



HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM
TẠI THỤY SĨ

79
3&4
2021

Nguồn
SỰ SỐNG

Trong **NGÀI** có **sự sống**

sự sống là **sự sáng** của loài người.

Giăng 1:4



<u>Bài viết – Suy Gẫm:</u>	Trang
Tâm Nhìn Mới	3
Bữa Tiệc Cuối Cùng	5
Sự cầu nguyện bởi đức tin	8
Đời không như mơ, hãy đếm niềm vui	12
Nguyện ước giống Chúa Jêsus	16
Hội Ký : Ân Điển Lạ Lùng – MS Ngô Bá Tạo	21

Sinh Hoat Hội Thánh:

Ảnh Bìa – <i>Kim Nguyệt</i>	1
Đó Kinh Thánh – <i>Liên Nguyễn</i>	46

Ủng hộ báo Sức Mới xin gửi vào

- Số tài khoản (compte Postal): 17-391352-2 Võ Ngọc Thủy Thương
- Và ghi rõ : BÁO SỨC MỚI.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã quan tâm và góp phần trong công việc Chúa với chúng tôi!

Ban Biên Tập : Hình Như Bích Hạnh, Lê Kim Nguyệt, Nguyễn Thị Liên,
Võ Ngọc Thủy Thương.

Cố vấn: MS. quản nhiệm Ngô Bá Tạo.

TÂM NHÌN MỚI

Xin đừng để mắt con hướng về những điều vô nghĩa;
nhưng cho con sống theo đường lối Chúa. – Thi Thiên 119:37.

Có nhiều điều vô nghĩa hay hư không trong đời này. Những điệu nhạc cuồng say, những cuộc vui trác táng bên chén rượu nồng, những cuộc đò đen v.v. đã hẳn. Nhưng còn nhiều thứ khác trong đời, trông như nhu cầu của sự sống, nhưng cũng vẫn là vô nghĩa, hư không. Như những lo lắng thuộc về đời vật chất hay những cuộc lừa dối của giàu sang. Theo đuổi hư không trong quán rượu cũng không khác gì tìm thú vui trong sòng bài. Nếu người nào cả đời bon chen để kiếm tiền, người ấy cũng đang sống những ngày vô ích và hư không.

Nói khác đi, nếu có gì trong đời này đang thay chỗ cho Chúa của ta, thì điều đó là vô nghĩa và hư không. Vì tin nhận Chúa Giê-xu và đặt Chúa làm mục tiêu của đời mình thì cuộc đời mới có giá trị. Giá trị ấy vượt hơn bất cứ những gì ta thấy được trong đời.

“*Xin đừng để mắt con hướng về những điều vô nghĩa; nhưng cho con sống theo đường lối Chúa.*” Lời cầu nguyện này rất chân thành. Phần thứ nhất, xin thay đổi tầm nhìn của mình, không hướng về những gì vô nghĩa, nhưng vào những gì giá trị vững bền. Phần thứ hai, *Cho con sống theo đường lối Chúa.* Tác giả câu thơ này tự nhận là mình đang chết hay đang giã chết. Biết đâu bạn đọc cũng đang sống như vậy!

Có những lúc ta mệt mỏi, uể oải, đến nỗi không có gì đánh thức mình dậy nổi, vì ta đã ở bên ngoài Chúa. Hỏa ngục kia có đánh thức ta được chẳng? Liệu những người đang tiến vào hỏa ngục có cơ may nào tỉnh dậy không? Thiên đàng có đánh thức ta được chẳng? Ta có bao giờ nghĩ đến phần thưởng đang chờ đợi ta trên kia chẳng? Sự chết có đánh thức ta được chẳng? Tôi có nghĩ đến cái chết, và sau đó ra đứng trước mặt Chúa tôi với thái độ lười biếng, chậm chạp trong cuộc phục vụ Chúa của tôi không? Tình thương của Chúa Giê-xu có thúc giục

tôi được không? Tôi có nghĩ đến những vết thương của Chúa mà vẫn yên lặng ngồi dưới bóng thập tự, không làm gì cả sao?

Thật ra, không có ai làm cho ta sống lại hơn là chính Chúa. Xin Chúa hãy làm cho con được sống, vì con không thể tự mình làm việc đó, con đang bị cả thế gian này trì kéo đến nỗi không còn ý chí nữa.

Hãy cầu nguyện như câu Kinh Thánh trên đây cho chính mình hôm nay, ngày mai và mỗi ngày trong đời của bạn. Chúa sẽ nhậm lời.

(Sưu tầm)

www.hoithanhvuonnhoaz.com

BỮA TIỆC CUỐI CÙNG

Chúng ta đang sống trong Mùa tưởng niệm những thương khó Chúa Giê-xu gánh chịu vì tội của nhân loại. Trước giờ bị bắt và bị giao nộp cho chính quyền La-mã, Chúa Giê-xu đã cùng với các môn đệ ăn bữa ăn cuối cùng với nhau. Bữa ăn này thật ra là một bữa ăn mang tính cách tưởng niệm. Chúa Giê-xu và các môn đồ của Ngài ăn bữa ăn là để kỷ niệm ngày người Do-thái được giải phóng khỏi ách nô lệ tại Ai-cập được gọi là Lễ Vượt Qua. Lễ này được gọi là lễ Vượt Qua vì trong thời điểm đó, thiên sứ của Chúa đã nhìn vào những nhà có đánh dấu máu chiên trên cửa và đã vượt qua, không hành hạ đứa con đầu lòng của gia đình đó.

Chúa Giê-xu phán: *Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua nay với các người trước khi Ta chịu đau đớn. Vì Ta bảo các người, Ta sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi lễ ấy được hoàn tất trong vương quốc Đức Chúa Trời* (Phúc Âm Lu-ca 22:15-16)

Đây là bữa ăn mang tính cách từ biệt nhưng đồng thời cũng mang tính cách tiên tri. Chúa cho biết: *“Ta nói cùng các người, từ nay, ta sẽ không uống nước nho này nữa cho tới khi vương quốc Đức Chúa Trời đến.”* Vương quốc Đức Chúa Trời đến là khi Chúa Giê-xu trở lại đón tiếp những người tin nhận Chúa vào trong nước của Ngài. Người tin Chúa trông chờ vào ngày cứu rỗi toàn diện đó.

Bữa ăn cuối cùng giữa Chúa Giê-xu và các môn đệ chẳng những mang tính cách kỷ niệm về giải phóng trong quá khứ cũng như tiên tri về vương quốc trong tương lai nhưng đồng thời cũng là một bài học thính thị cho các môn đệ của Chúa và chúng ta hôm nay. Bài học thính thị đó thể hiện trong mẫu bánh và ly nước nho Chúa Giê-xu trao cho môn đồ.

Kinh Thánh ghi: *Ngài lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra, phân phát cho các môn đồ và phán: Đây là thân thể Ta vì các người mà phó cho. Hãy làm điều này để nhớ đến Ta* (Phúc Âm Lu-ca 22:19)

Hai mươi thế kỷ đã trôi qua và mỗi lần con dân Chúa dự tiệc thánh là để nhớ đến việc Chúa hy sinh thân báu của Ngài cho chúng ta.

Thân thể của Chúa đã tan nát vì tội của nhân loại. Vấn đề chính ở đây là thân thể. Chúa Giê-xu đã mang lấy thân xác con người như chúng ta, tất cả những đau đớn Chúa Giê-xu gánh chịu là Chúa gánh chịu trong thân xác của con người. Trong thân xác của con người đó Chúa Giê-xu đã gánh chịu tất cả những đau đớn. Và Chúa cũng nói, Chúa đã phó cho nghĩa là những đau đớn Chúa gánh chịu là để ban cho chúng ta, dành cho chúng ta, vì chúng ta. Cái chết của Chúa Giê-xu chỉ có ý nghĩa khi chúng ta ý thức rằng tất cả những điều Chúa đã gánh chịu là vì chúng ta. Chúa Giê-xu vô tội, tất cả những khổ hình Chúa chịu là vì tội của nhân loại.

Thánh Kinh Cựu Ước đã nói trước điều đó như sau: *Chính người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm, người đã chịu hình phạt để chúng ta được bình an, đã phải mang thương tích cho chúng ta được chữa lành... Tội lỗi của tất cả chúng ta đều chất trên người* (Tiên tri Ê-sai 53:5-6)

“Đây là thân thể Ta, vì các ngươi mà phó cho” mang tất cả những ý nghĩa đó: ý nghĩa đau đớn cực độ trong thân xác của của một con người bằng xương bằng thịt và ý nghĩa ban cho hay thay thế, tức là những đau đớn Chúa gánh chịu đó là cho chúng ta, vì chúng ta.

Sau bữa ăn, Chúa Giê-xu cũng đã dùng ly nước nho để dạy các môn đệ và chúng ta một bài học khác.

Chúa phán: *Chén này là giao ước mới trong huyết Ta, vì các ngươi mà đổ ra* (Phúc Âm Lu-ca 22:20)

Cái chết của Chúa Giê-xu khác với cái chết của hai tên cướp cùng bị đóng đinh với Chúa là chỉ một mình Chúa bị người lính La-mã lấy giáo đâm vào sườn khiến cho máu và nước chảy ra.

Máu của Chúa Giê-xu đã chảy ra qua những ngọn roi, qua vết thương của mào gai trên trán, qua những đinh đóng trên tay và chân Chúa nhưng Chúa máu của Chúa đã đổ ra hoàn toàn khi người lính La-mã đâm vào sườn Chúa. Chúa Giê-xu nói rằng máu đó đã đổ ra để thiết lập một giao ước mới. Giao ước là sự đồng ý thỏa thuận giữa hai bên. Để có thể tha thứ tội cho nhân loại, máu của Chúa Giê-xu đã đổ ra để giao ước tha thứ được thiết lập. Đức Chúa Trời chỉ có

thể tha thứ tội cho chúng ta khi tội lỗi được đền bù. Thiên Chúa công minh thánh khiết không thể tha thứ con người tội lỗi nếu bản án không được thi hành. Chúa Giê-xu đã lãnh án phạt thể cho chúng ta, nhờ đó chúng ta được tha thứ.

Trước giờ khổ nạn và chết, Chúa Giê-xu đã dùng bữa tiệc kỷ niệm để dạy các môn đệ của Ngài và chúng ta hôm nay một bài học mà chúng ta không thể quên. Con dân Chúa trải mọi thời đại đã làm điều này để nhớ đến Chúa. Nhưng chúng ta nhớ đến Chúa như thế nào? Nhớ không phải chỉ là tưởng nhớ hay chợt nhớ nhưng nhớ có nghĩa là hãy để cho cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa Giê-xu trở thành một thực tế trong đời sống chúng ta. Nói như vậy nghĩa là chúng ta phải ý thức rằng cái chết của Chúa Giê-xu là vì chúng ta, *Này là thân thể Ta vì các ngươi mà phó cho*. Và chúng ta phải tiếp nhận ơn tha thứ của Chúa bằng cách ăn năn tội và tin nhận Chúa Giê-xu để có phần trong giao ước của Chúa, giao ước đã được viết bằng chính máu của Chúa.

Mùa Thương Khó đến rồi sẽ qua, nhưng cái chết của Chúa Giê-xu có giá trị đòi đòi cho những người tin nhận Chúa. Mùa Thương Khó năm nay, hãy suy nghĩ đến những đau thương Chúa đã gánh chịu vì Bạn để rồi đặt lòng tin nơi Chúa, tôn thờ Ngài, Bạn sẽ kinh nghiệm ơn tha thứ và sẽ sống một cuộc đời hạnh phúc vì có mối tương giao với Đấng Tạo Hóa, được làm con của Ngài và sống đúng với mục đích của Chúa khi Ngài đặt chúng ta trên cõi đời này.

Chúa Giê-xu phán:

Này là thân thể Ta vì các ngươi mà phó cho.

Chén này là giao ước mới trong huyết Ta, vì các ngươi mà đổ ra!

Thân xác Chúa phó cho chúng ta, máu Chúa đổ ra vì chúng ta, chúng ta làm gì để đáp lại tình yêu đó?

Mục sư Nguyễn Thi

SỰ CẦU NGUYỆN BỞI ĐỨC TIN

Nếu ai hỏi tôi rằng, theo Chúa có dễ dàng không ? Theo Chúa có sung sướng, vui vẻ không ? Tôi sẽ trả lời rằng, theo Chúa là theo một con đường vô cùng khó đi, có rất nhiều chạm bẫy, gian nan và thử thách. Nhưng, ở phía cuối con đường đó sẽ là một vườn đầy trái ngọt cho những ai thật sự kiên trì và có một lòng trung tín nơi Chúa, hơn cả, trên con đường đó, ta sẽ không phải lẻ loi một mình mà ta sẽ có những người bạn cùng chung đức tin, họ sẽ cùng ta vượt mọi khó khăn, gian nan trên con đường đó.

Hôm nay, tôi muốn chia sẻ câu chuyện của chính bản thân tôi đây, nó có thể là một bài làm chứng, nhưng hơn hết, nó là một bài chia sẻ, một lời cảm tạ Chúa - Đấng đã thay đổi cả cuộc đời tôi, một lời cảm ơn sâu sắc với tất cả các anh chị em, những người bạn trong Chúa - những người chưa bao giờ bỏ rơi tôi bất kỳ một phút giây nào, ngay cả khi tôi khó khăn nhất, tôi ngang bướng, và thối lui trong chính đức tin của mình.

Trong Kinh Thánh, Thi thiên 127:3 có chép rằng: "Kìa, con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra; Bông trái của tử cung là phần thưởng". Mỗi em bé xuất hiện trên đời này, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào thì đứa bé đó vẫn là món quà vô giá mà Đức Chúa Trời ban cho những người cha, người mẹ. Con gái tôi, bé Tuyết Mai cũng vậy. Bé như một món quà vô giá mà Chúa ban cho tôi, và cũng là cầu nối đầu tiên để tôi được biết Chúa, được tin nhận Ngài. Chúa bảo vệ bé từ khi còn trong bụng mẹ đến khi bé bình an chào đời. Ngày tôi dâng bé cho Chúa, tôi tin rằng, rồi đây, bé sẽ luôn được bình an lớn lên trong tình yêu thương của Ngài. Nhưng rồi, vì những lý do bất khả kháng, tôi đã phải buộc lòng gửi bé về Việt Nam với cha mẹ tôi.

Dù bé được cha mẹ, và cả gia đình tôi hết mực yêu thương nhưng thật sự nỗi nhớ bé luôn day dứt trong lòng tôi. Tôi luôn canh cánh trong lòng, phải làm sao để tôi có thể được đón bé quay trở lại đây với mình. Trong suốt 4 năm, tôi làm mọi việc, tôi bất chấp làm bất kỳ điều gì để tôi có thể được đón bé quay trở lại đây, 2 mẹ con tôi được đoàn tụ trên đất nước Thụy Sĩ này.

Tôi bắt đầu dâng nan đề này lên với Chúa, hằng ngày tôi luôn cầu nguyện xin Chúa mở cho tôi một cánh cửa, hướng cho tôi một lối đi. Nhưng rồi, trong suốt 4 năm đó, tôi không hề nhận được câu trả lời cho sự cầu nguyện của mình. Đôi khi, tôi bắt đầu hoài nghi chính đức tin của mình, tôi chán nản, tôi thất vọng, tôi buông bỏ bản thân và bắt đầu sa vào những cám dỗ. Có những lúc, tôi thật sự gần như đánh mất đức tin của mình, tôi hoài nghi, trách móc Chúa, lánh xa tất cả mọi người, không tới nhà thờ... Thật sự cảm tạ Chúa vì tôi có những người anh, người chị trong Chúa thật tuyệt vời, họ đã không bỏ rơi tôi trong khoảng thời gian khó khăn đó, họ luôn cầu thay cho nan đề của tôi, họ an ủi và động viên tôi quay trở lại với Chúa. Nhờ mọi người giúp đỡ, tôi đã vượt qua thời gian khó khăn đó và đức tin của tôi một lần nữa được củng cố và tăng trưởng hơn.

Và rồi, Chúa đã nghe thấy lời cầu nguyện của tôi, phép màu đã tới với gia đình nhỏ của tôi. Ngày 19/1/2020, khi tôi vừa hạ sinh đứa con thứ hai của mình, vợ chồng tôi đã nhận được thư trả lời của Sở Di Trú thuộc tiểu bang Zürich. Họ đã đồng ý và thông qua xét duyệt hồ sơ của chúng tôi, họ đồng ý để chúng tôi đón con gái tôi qua Thụy Sĩ đoàn tụ cùng gia đình. Nhưng tôi chưa kịp vui mừng được bao lâu thì một lần nữa, thử thách lại đến với tôi. Dịch bệnh xảy ra, Châu Âu đóng cửa biên giới, cấm toàn bộ chuyến bay ngay một ngày trước khi visa của mẹ tôi (người sẽ bay và đưa con gái tôi sang Thụy Sĩ) có hiệu lực. Trong suốt một năm dịch bệnh này, tôi đã phải viết đơn xin gia hạn visa cho bé 3 lần. Lần cuối cùng là từ tháng 7/2020 - 9/1/2021. Và lần này, tôi đã nhận được câu trả lời của văn phòng, nếu bé không thể quay lại Thụy Sĩ hạn chót là ngày 9/1/2021 thì visa của bé buộc phải hủy bỏ, chúng tôi sẽ phải nộp hồ sơ và đợi xét duyệt từ đầu.

Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2020, tâm trạng tôi rất nặng nề, tôi luôn trong trạng thái tuyệt vọng và lo lắng. Tôi đã cố gắng trong suốt 4 năm qua, mọi việc tôi làm chỉ đổi lấy một tấm visa đoàn tụ cho con gái. Tôi đã rất nhớ bé và mong bé quay trở lại bên mình, giờ nếu tôi phải từ bỏ việc đón bé, tôi thật sự rất không cam lòng. Gia đình, ba mẹ tôi ở Việt Nam luôn khuyên can tôi từ bỏ và chờ cơ hội tiếp theo. Nhưng cảm tạ Chúa, lần này, đức tin của tôi đã mạnh mẽ hơn, tôi không dễ dàng từ bỏ như trước nữa, tôi kiên trì cầu nguyện, tôi giao mọi sự trong

tay Chúa, tin cậy nơi Ngài vì tôi tin rằng Ngài luôn có những chương trình và thời điểm tốt đẹp cho cả tôi và bé. Trong khoảng thời gian này, tôi thật sự cảm ơn Ông Bà Mục Sư, cảm ơn tất cả anh chị em trong Nhóm nhỏ Học Kinh Thánh của mình, mọi người đã luôn nhớ tới và cầu thay cho tôi. Tôi không dám nhận rằng đức tin của tôi rất mạnh mẽ vì trong 1 năm chờ đợi này, có những lúc tôi nản chí, tôi chỉ chăm chăm làm theo ý muốn riêng của bản thân, có những lúc tôi đã buông thả sự cầu nguyện, sự tương giao với Chúa.

Rồi Chúa cho tôi có cơ hội được gặp và làm quen với 1 bạn du học sinh (là con của bạn của ba mẹ tôi ở Việt Nam!). Bạn sinh viên đó đã về Việt Nam tránh dịch từ tháng 3 năm 2020. Khi hay tin bạn đó có ý định quay lại Thụy Sĩ vào tháng 1-2021, tôi đã có một ý tưởng táo bạo là gửi con gái tôi bay cùng bạn sinh viên đó. Tôi liên hệ và nhờ bạn đó giúp đỡ, thậm chí tôi còn nhờ đến ba mẹ tôi nói chuyện với ba mẹ của bạn đó nhưng câu trả lời tôi nhận được là không. Khi thật sự không còn cách nào khác, tôi mới hỏi bản thân mình rằng liệu tôi đã thật sự kiên trì cầu nguyện với Chúa, liệu tôi đã dùng đức tin mà nài xin, cầu nguyện với Chúa ? Trong Rô-ma 10:13, Chúa có dạy: "Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu", hay trong Giê-rê-mi 33:3 "Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời cho, Ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết", hay như Mác 11:24 "Bởi vậy Ta nói cùng các người: Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người"... Tôi đã cầu nguyện, giao trọn mọi sự, tin cậy nơi Ngài, và lần này, tôi đã có sự bình an trong lòng.

Và rồi, phép lạ đã tới với vợ chồng tôi, ngày 21/12/2020 (3 ngày trước Lễ Giáng Sinh, 3 ngày trước khi tất cả văn phòng đóng cửa nghỉ Lễ), cô bạn sinh viên kia bỗng nhắn tin cho tôi, cô bạn đó nói rằng cô sẽ đồng ý bay cùng và đưa bé Tuyết Mai qua với vợ chồng tôi. Khi nhận được tin nhắn đó, tôi thật sự không dám tin, tôi thật sự rất vui. Rồi khi cô bạn đó nói sẽ bay vào ngày 9/1/2021, chuyến bay đó sẽ hạ cánh xuống Thụy Sĩ vào 12:30 trưa ngày 9/1/2021 (tức nửa ngày trước khi visa của con gái tôi hết hiệu lực), dù trước đó tôi không hề đề cập đến ngày hết hạn visa của bé, tôi thật sự tin rằng không có gì là Chúa không thể làm. Chúa có thể biến không thể thành có thể, Chúa quá nhiệm mầu. Trong suốt 3 ngày ngắn ngủi đó, cậy sức Chúa mà tôi đã hoàn thành tất cả các thủ tục cần thiết cho chuyến bay của bé. Tôi thật sự cảm ơn sâu sắc tới Chị N., Chị H.,

Chị V., Chị P. đã giúp đỡ cho tôi kinh phí để tôi có thể mua vé máy bay cho bé. Em cảm ơn các Chị rất nhiều vì đã giúp em trong những lúc em khó khăn nhất.

Một tuần trước khi bay, cha mẹ đã rất lo lắng, mẹ tôi gần như đêm nào cũng khóc và cố thuyết phục tôi để bé ở nhà vì bà lo lắng dịch bệnh. Nhưng lần này, tôi có niềm tin mãnh liệt rằng Chúa sẽ bảo vệ con gái tôi bình an như cách Chúa bảo vệ tôi và gia đình nhỏ của tôi trong suốt thời gian dịch bệnh vừa qua. Tôi đã thuyết phục và trấn an cha mẹ mình, cuối cùng, họ cũng đồng ý để Tuyết Mai bay trở lại đây với tôi.

Ngày 9/1/2021, cái giây phút tôi được đón bé, được ôm bé ở sân bay sau bao ngày xa cách là giây phút không bao giờ quên đối với tôi. Lúc này, tôi nhận ra và thấu hiểu hơn câu Kinh Thánh trong Ma-thi-ơ 21:22 “Trong khi cầu nguyện, các ngươi lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thấy đều được cả”.

Qua bài chia sẻ này, tôi gửi lời cảm ơn tới Ông Bà Mục Sư quản nhiệm, con cảm ơn Ông Bà đã luôn nhớ đến con và cầu nguyện thay cho nan đề này của con. Tôi cũng gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Chị Nguyễn, Chị Vi, Chị Liên, Chị Ngân, Anh Bình, Chú Tùng, Chị Huê và tất cả mọi người trong Nhóm nhỏ của tôi, em cảm ơn tất cả mọi người vì đã luôn sát cánh bên em, luôn sẵn sàng giúp đỡ, động viên em khi em gặp khó khăn, cảm ơn mọi người đã không từ bỏ em ngay cả khi đức tin của em bị lung lay, yếu đuối nhất.

Tôi đã rút ra được bài học cho chính bản thân mình rằng, trong cuộc sống này, chúng ta sẽ gặp phải rất nhiều nan đề, có những nan đề khó khăn, vượt khỏi khả năng của chúng ta. Đừng sợ, hãy mạnh dạn dâng tất cả nan đề lên cho Chúa. Đôi khi, Chúa sẽ không cho chúng ta câu trả lời ngay lập tức về những điều chúng ta đã xin, đừng nản lòng, đừng thoái lui, hãy kiên trì cầu nguyện. Rồi biết đâu đấy, đến một ngày, một thời điểm thích hợp, Chúa sẽ cho chúng ta câu trả lời, mà đôi khi câu trả lời này lại còn tốt hơn những gì chúng ta mong muốn.

Đào Thị Hồng Oanh

Đời Không Như Mơ

Hãy Đếm Niềm Vui

Vui sướng. Tất cả chúng ta đều muốn nó, nhưng có vẻ như một số người nhận được liều lượng bổ sung và những người khác bị bỏ lại trong danh sách khó khăn chỉ chờ đợi bước đột phá lớn của họ. Khi cuộc sống tràn ngập những chán nản và những khoảng thời gian khó khăn, nó càng khó khăn hơn. Khi chúng ta xem Kinh thánh và tìm thấy niềm vui, thì Kinh thánh thường nằm trong sự đau khổ, buồn phiền hoặc thử thách nào đó. Chúng ta thấy Phao-lô trong tù hát theo cách của mình. Chúng ta thấy Đa-ni-ên đang nóng lòng cầu nguyện suốt sáng, trưa và tối.

"Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn" (Gia-cơ 1:2)

Làm sao chúng ta có thể đếm được niềm vui như Gia-cơ nói đến ngay cả trong thử thách và cám dỗ? Nó thậm chí có thể thực sự? Kinh thánh cho chúng ta biết rõ về câu trả lời, và tôi muốn chia sẻ một số cho chúng ta lý do và cách để đếm niềm vui bất kể chúng ta đang trải qua điều gì.

1. Đếm niềm vui khi bạn thở: *Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên các tầng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi trên nó. (Ê-sai 42:5)*

Nhớ xem hơi thở của bạn đến từ đâu. Không có cuộc sống nào mà không có Chúa ban tặng trước. Khi chúng ta lùi một bước ngay cả khi đối mặt với hoàn cảnh khó khăn, chúng ta vẫn có một món quà là hơi thở. Hít vào và thở ra là một món quà.

Đếm niềm vui có vẻ khó khăn khi bạn đang phải đối mặt với những cuộc đấu tranh khiến bạn mất hơi thở theo đúng nghĩa đen. Nhưng sau khi nước mắt khô trong ngày và bạn gối đầu lên gối, cơ thể bạn thực hiện công việc hít vào và thở ra. Chúa thiết kế để chúng ta tiếp tục thở ngay cả khi chúng ta không nhận

thức được điều đó. Và vì điều đó, tôi có thể khẳng định niềm vui vì hơi thở Chúa ban ngày qua ngày.

2. Đếm niềm vui khi bạn nói: *Vậy bây giờ hãy đi, ta sẽ ở cùng miệng người mà dạy người những điều phải nói.* (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:12).

Môi-se chập vạt giống như chúng ta khi không biết phải nói gì. Điều này đúng trước khi anh ta phải đi và làm theo lời Chúa truyền. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa ban cho Ngài những lời và Ngài đã làm. Hôm nay chúng ta có cùng cơ hội để nhận được phước lành từ những lời Chúa muốn chúng ta nói.

Lời nói của chúng ta rất mạnh mẽ. Tiếng nói của chúng ta quan trọng. Những lời chúng ta nói để lại dấu ấn và tồn tại trong trái tim lâu hơn thời điểm chúng được nói ra. Niềm vui và lời nói có thể đi đôi với nhau khi chúng ta hòa hợp với Chúa. Khi chúng ta không như vậy, có sự khắc nghiệt, đau đớn và xung đột. Giọng nói của bạn là một món quà. Ngợi khen Đức Chúa Trời về giọng nói của bạn ngay cả khi bạn không biết phải nói gì. Hãy để Chúa cho bạn lời nói. Những lời nói đó sẽ mang lại niềm vui cho cả chính bạn và người nghe.

3. Đếm niềm vui khi bạn hát: Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va vì Ngài là thiện. Khá hát ngợi khen danh Ngài, vì ấy là vui (Thi thiên 135:3)

Khi còn trai tráng Đa-vít thường khảy đàn và hát. Bài ca thân thuộc bạn thường nghe ấy là Thi thiên 23. Thi thiên 90. Thi thiên 119. Thi thiên 139... Sau này Đa-vít bị truy đuổi bởi lòng ghen tị của Sau-lơ đến nỗi trông chui trốn nhủi tận hang động xa lắc không bóng người, Đa-vít vẫn hát ca ngợi Chúa. Chúa yêu mến Đa-vít xức dầu làm Vua I-sơ-ra-ên, ngày đêm vẫn ngợi khen Chúa. Ngợi khen Chúa là một món quà.

Một âm thanh, một giai điệu được cất lên phá tan bầu không khí hắc ám, mọi vật dường như dừng lại. Khi bạn hát, hát cho Chúa, Chúa nghe bạn hát. Giai điệu như dòng nước chảy tự nhiên chan hòa vào trái tim bạn thật ngọt ngào hạnh phúc. Bạn cảm nhận niềm vui khi được hát. Còn gì thú vị hơn khi trái tim rung động những âm thanh, tâm hồn chiêm nghiệm Chúa trong từng câu hát, từng giai khúc. Hát là một đặc ân, hãy vui mừng vì được hát.

4. Đếm niềm vui khi bạn nhìn thấy: Tôi ngược mắt lên trên núi, sự tiếp trợ tôi đến từ Đức Giê-hô-va (Thi thiên 121:1).

Cũng như chúng ta có thể đếm niềm vui bằng hơi thở và lời nói, chúng ta có thể đếm niềm vui bằng mắt. Những thứ chúng ta thấy hàng ngày và những người chúng ta đi qua có thể tác động đến chúng ta rất nhiều khi chúng ta nhận thức được chúng. Đó là lựa chọn để xem mặt trời mọc và lặn. Chúng ta hiểu vì sao mặt trời mọc hướng đông rồi lặn đi về hướng tây. Chúng ta càng không hiểu, nhưng đôi mắt có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp của mặt trời lúc bình minh cả lúc hoàng hôn. Nó để ý đến những cách nhỏ mà Chúa bày tỏ cho bạn. Đó là nhận biết khi nào Chúa gửi ai đó theo cách của bạn. Khi chúng ta mở mắt để nhìn thấy tất cả những gì Chúa dành cho chúng ta, thì niềm vui luôn là kết quả.

5. Đếm niềm vui khi bạn nghe: Tôi đã tìm cầu Đức Giê-hô-va, và Ngài đã đáp lời tôi. Giải cứu tôi khỏi các điều sợ hãi (Thi thiên 34: 4).

Nghe. Bạn có nghe thấy không? Có quá nhiều tiếng ồn xung quanh chúng ta mỗi ngày, thật dễ dàng át đi tiếng nói nhỏ bé tĩnh lặng của Chúa. Nhưng nếu bạn đã nghe từ Chúa, bạn biết rất rõ niềm vui mà nó mang lại cho trái tim bạn.

Cách tốt nhất tôi thích nghe Chúa là qua Kinh thánh. Tôi chỉ đơn giản là mở nó ra và cầu xin Ngài nói với trái tim tôi. Tôi đọc cho đến khi Ngài nói. Sau đó tôi dừng lại và lắng nghe. Thực hành giao tiếp với Chúa, mang lại cho tôi niềm vui. Và nó cũng có thể mang lại cho bạn niềm vui. Đó là niềm vui hàng ngày tôi đếm được để mở Lời Đức Chúa Trời.

6. Đếm niềm vui khi bạn bước đi: Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi. (Sáng thế ký 5:24)

Mỗi ngày chúng ta đều có cơ hội để đứng dậy và bước đi. Tôi thích câu này bởi vì chúng ta không biết nhiều về Hê-nóc, ngoại trừ việc ông đã đi với Chúa. Cho dù bạn chỉ đơn giản là đi đến hộp thư để xem nội dung thư hôm nay hay đi bộ một quãng đường dài để bơm máu, đây là thời điểm tuyệt vời để đếm niềm vui và bước đi với Chúa.

Tôi có người bạn đi bộ hàng ngày vào giờ ăn trưa chỉ để nhắc nhở bản thân rằng cô ấy có thể khiến tim đập nhanh hơn một chút và thở mạnh hơn một chút. Đó là một lời nhắc nhở tuyệt vời để tìm thấy niềm vui trong những khoảnh khắc bình thường trong ngày. Để ý thấy bầu không khí trong lành, bầu trời, cây cối. Bất cứ điều gì bạn cần làm để nhớ đến Chúa và luôn có lý do để vui mừng.

7. Đếm niềm vui khi bạn ở với thử thách: "Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn" (Gia-cơ 1:2)

Tôi đã lưu câu này để lặp lại vì nó có vẻ khó nhất. Chúng ta thực sự có thể đếm được niềm vui khi chúng ta đang gặp thử thách không? Tôi tin rằng chúng ta hoàn toàn có thể làm được. Nhưng chỉ khi chúng ta sẵn sàng đếm niềm vui theo những cách và những lý do đã đề cập ở trên. Nếu không biết ơn sự sống và hơi thở mà Chúa đã ban cho, chúng ta chắc chắn sẽ sống nản lòng mà không có niềm vui đích thực.

Nếu không nhận ra sự sáng tạo của Đức Chúa Trời, hình dáng và âm thanh của nó, chúng ta sẽ không thể thực sự hiểu được lòng tốt của Đức Chúa Trời. Trong ân điển của Ngài, Ngài làm cho mặt trời chiếu sáng mỗi ngày, làm cho mặt trăng xuất hiện và làm sáng bầu trời đêm. Chúa ban sức mạnh cho gió và sóng, nhưng cũng có sức mạnh để làm dịu chúng.

Chúa không chờ đợi để đánh cắp niềm vui của bạn bằng cách để bạn vượt qua thử thách. Chúa vẫn ở đó với bạn trong bạn. Mặt trời vẫn ở trên bầu trời. Ánh sáng vẫn sáng chói. Hy vọng của Chúa vẫn còn sống. Và sự giúp đỡ của Ngài là hoàn toàn có sẵn cho bạn. Luôn có lý do và cách để đếm niềm vui. Sự sống của thân thể này, tình yêu của tâm hồn này là một món quà quý giá của Chúa. Sao ta không thể vui !!!

Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa, hãy vui mừng đi. (Phi-líp 4:4)

KIM HÂN

NGUYỆN ƯỚC GIỐNG CHÚA JÊSUS

Kinh Thánh: Ma-thi-ơ 9: 35-36

Người ta nói: “con giống cha thì nhà có phúc.” Ai trong chúng ta cũng đều mong nhận được phước lành. Là con cái của Đức Chúa Trời, chúng ta biết rằng nguồn phước từ Chúa là vô tận và không mai một.

Con người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời nên chúng ta cần phải giống như Ngài. Không những vậy, là những người nhận được ơn cứu rỗi qua sự chết của Chúa Giê-xu, được nhận lấy địa vị làm con cái Đức Chúa Trời, thì mục đích của đời sống chúng ta là phải trở nên giống như Chúa Giê-xu càng hơn.

Phần Kinh Thánh trong Ma-thi-ơ 9:35-36 ghi lại một số công tác của Chúa Giê-xu khi Ngài thi hành chức vụ trên đất. Ước ao mỗi chúng ta có thể suy ngẫm những gì Chúa làm, học theo gương Ngài để trở nên giống Ngài mỗi ngày.

1. Một đôi chân giống Chúa

“Đức Chúa Giê-xu đi khắp các thành, các làng...”

Đôi chân giống Chúa không phải là dài hay ngắn, đen hay trắng mà là đôi chân đi hết nơi này đến nơi kia để rao giảng Tin Lành về nước Đức Chúa Trời. Câu Kinh Thánh này phác họa chân dung của Chúa Giê-xu là một người siêng năng, sẵn sàng đi khắp các nơi trong vùng Pa-lét-tin để rao giảng nước Đức Chúa Trời.

Vào đầu tháng 11/2020, chúng tôi có cơ hội đi Tây Bắc và Đông Bắc của nước Việt Nam. Ngoài việc thưởng ngoạn vẻ đẹp mà Đức Chúa Trời ban cho, chúng tôi còn nhận ra rằng nơi đây có nhiều người chưa biết đến Tin Lành từ Trời. Trước cơ hội Chúa cho, chúng tôi đã làm chứng cho những người lái đò, những hướng dẫn viên du lịch và kết quả có 5 người cầu nguyện tiếp nhận Chúa. Với lòng luôn khát khao nói về Chúa, trên từng chiếc xe taxi, xe buýt tôi đều chia sẻ về Chúa Giê-xu cho họ.

Tôi còn nhớ, vào những năm 1960, nhiều Cơ Đốc nhân đã đi ra phát sách Tin Lành, chứng đạo cá nhân, họ đi từng khu vực, gõ cửa từng nhà để tặng sách và giới thiệu Chúa Giê-xu. Cuộc đi ra gặp không ít khó khăn, bắt bớ thế nhưng họ luôn trung tín học theo gương của Chúa dùng đôi chân của mình đi nơi này nơi kia để rao báo Tin Lành nước Đức Chúa Trời.

Bà Năm Sang, trước kia là chủ cửa hàng vải rất lớn tại phố Sóc Trăng. Gốc là người Hoa, rất mê tín, sùng cúng bái và dị ứng với đạo Tin Lành. Mỗi lần nhận được nhận sách chứng đạo là bà xem qua loa rồi xé, vứt vào thùng rác. Một ngày khi vượt biên để tìm đến đất nước tự do, bà nhớ lại những lời chứng mà bà đã đọc, bà bắt đầu tìm đến Chúa, bà cầu nguyện xin Chúa giải cứu gia đình của bà ra khỏi khủng bố độc ác của cướp biển, trong lúc đó Ngài đã lắng nghe và nhậm lời cầu xin của bà. Từ đó bà trở nên một người rất yêu mến Chúa. Bà luôn cuu mang, cầu nguyện cho những người thân còn đang ở Việt Nam, bà nhờ ban chứng đạo của Hội Thánh thăm viếng, chia sẻ niềm tin và giúp người thân mình quay về với Chúa.

Chúa đi cho đến khi Ngài kết thúc cuộc đời chức vụ mình. Ngài muốn chúng ta có đôi chân giống Chúa để “đi”, một đôi chân đi ra gieo hạt giống, một đôi chân đi ra giảng Tin Lành, một đôi chân không ngại bắt bớ, khó khăn và khổ nạn. Thật “những bàn chân kẻ rao giảng tin lành là tốt đẹp bao” (Rô-ma 10:15).

Đại mạng lệnh mà Chúa truyền cho các môn đồ ngày xưa cũng dành cho chúng ta ngày nay là “hãy đi khắp thế gian giảng Tin Lành cho mọi người” (Mác 16:15). Nick Vujicic dù là một người không có đôi chân bình thường như chúng ta, nhưng anh đã “đi” khắp nơi để rao giảng Tin Lành, làm chứng về tình yêu thương, về công việc vĩ đại của Đức Chúa Trời trên đời sống anh và truyền cảm hứng cho nhiều người tìm đến với Chúa.

2. Một môi miệng giống Chúa

“... [Chúa] dạy dỗ, giảng tin lành”

Chúa Giê-xu dùng môi miệng mình để dạy dỗ, để rao giảng Tin Lành, kêu gọi tội nhân ăn năn.

Môi miệng của người dạy dỗ trước hết phải là người được dạy dỗ. Người dạy dỗ phải biết dùng lời nói để nâng đỡ, chữa lành tổn thương và khích lệ người khác.

“Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy.” (Ê-sai 50: 4)

Cái lưỡi của người dạy dỗ phải giống Chúa về sự thánh khiết, không dối trá. Môi miệng giống Chúa là môi miệng không rửa sả, không ngấm đoạ, không nói hành hay tổn thương người khác: “Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối trá” (I Phi-e-rơ 2:22).

Lời Chúa trong II Ti-mô-thê 4:2 dạy: “hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi.” Thế hệ đi trước hãy dạy dỗ thế hệ đi sau. Người khôn ngoan dạy dỗ kẻ khờ dại để họ được mở trí, dù gặp thời hay không cũng hãy dạy dỗ chẳng thôi.

3. Một đôi mắt giống Chúa

“Khi Ngài thấy...”

Đôi mắt của Chúa Giê-xu nhìn biết những nhu cầu và khốn cùng của đám đông. Trong những năm chức vụ, Chúa Giê-xu đi đây đó và nhìn thấy với đôi mắt quan tâm. Ngài thấy những người bệnh tật đau đớn khó khăn, Ngài thấy những con người đang bị trói buộc bởi quyền lực Sa-tan, những con người đang chìm đắm trong tội lỗi và đang bị đưa đến sự chết đời đời. Ngài nhìn thấy những con người lợi dụng nhà Chúa để tìm tư lợi. Ngài nhìn thấy những tấm lòng thật sự yêu Ngài, phục vụ Ngài như Ma-ri đập bẻ chai dầu quý giá để xúc chân Chúa (Giăng 12:1- 9). Ngài thấy người đàn bà góa nghèo nản dưng hiến tất cả những gì mình có cho Chúa (Mác 12:41– 44).

Chúa quan tâm đến những con chiên đang đi lạc với ước mong dẫn họ về nhà Cha để họ được cứu: “Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất” (Lu-ca 19:10). Trong Tin Lành Giăng 4:35, Chúa Giê-xu quan tâm đến người đàn bà Sa-ma-ri và dân làng Si-kha. Ngài quan tâm hết cả mọi người và Ngài không bỏ

qua cơ hội cứu rỗi với một ai có tội, dầu chỉ một linh hồn. Xin Chúa mở mắt chúng ta và cho chúng ta thấy nhu cầu thuộc linh của những người xung quanh để chúng ta có được sự khát khao rao truyền tin.

“Thần của Chúa ngự trên ta; vì Ngài đã xúc dầu cho ta đặt truyền tin lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta đi rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do; và để đồn ra năm lành của Chúa.” (Lu-ca 4: 18-19).

Một đôi mắt để thấy, trước hết là thấy Chúa, thấy ý muốn và mạng lệnh Chúa. Điều này nhắc nhở chúng ta hãy đọc, suy gẫm và làm theo điều Chúa dạy. Chúa rất buồn khi chúng ta làm ngơ hoặc lơ đãng điều Chúa cho chúng ta thấy!

4. Một trái tim giống Chúa

“ thì động lòng thương xót...”

Người ta nói “Trái tim biết rung cảm là trái tim đang sống và biết yêu thương.” Đức Chúa Giê-xu kể câu chuyện về người Sa-ma-ri nhân lành (Lu-ca 10:25-37), cho ta thấy lòng nhân ái và trái tim rung cảm của người Sa-ma-ri, đồng thời lên án những trái tim vô cảm của thầy tế lễ và người Lê-vi khi thấy người gặp nạn nhưng ngoảnh mặt đi. Người Sa-ma-ri được gọi là nhân lành, vì có trái tim giống Chúa. Chúa có trái tim yêu thương, tình yêu của Ngài xuất phát từ tâm can, trái tim rung cảm cả tấm lòng. Ngài không thể chịu nổi khi thấy dân chúng sống trong cảnh tuyệt vọng, đáng thương. I Cô-rinh-tô 13 cho chúng ta biết dầu có muôn điều tốt đẹp, tài năng, dầu sở hữu mọi thứ quý giá... mà không có tình yêu thương thì tất cả chẳng giá trị gì!

Chúa Giê-xu là nguồn yêu thương và là Đấng Yêu Thương. Ngài đã ban cho chúng ta một điều răn mới đó là “các ngươi phải yêu nhau, như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thế ấy” (Giăng 13: 34). Khi yêu thì trái tim mạch bảo chúng ta hành động, hành động giống Chúa là ra đi rao giảng Tin Lành cứu rỗi của Chúa Giê-xu cho tha nhân.

Để có một trái tim giống Chúa thì chúng ta phải có một đời sống giống như Chúa. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải suy niệm Lời chúa nhiều hơn. Mỗi ngày hãy luôn đọc, học, suy gẫm Kinh Thánh thì chính Chúa sẽ giúp chúng ta thêm sâu nhiệm hơn trong mối thông công với Chúa, Ngài sẽ biến đổi chúng ta trở nên giống Ngài. Khi lời Chúa vận hành trong đời sống chúng ta, nghĩa là

Chúa đang hành động trong cuộc đời chúng ta, lúc đó trái tim của chúng ta thật sự giống Chúa.

Chúa muốn chúng ta giống Chúa trong nơi riêng tư, tại nơi đó đâu không ai nhìn thấy, không ai biết đến, nhưng Chúa là Đấng Toàn Tri, Ngài nhìn và thấy hết tất cả hành động chúng ta. Ngài muốn chúng ta giống Chúa tại nơi gia đình mình, bày tỏ tình yêu thương, quan tâm và khích lệ những người thân ruột thịt của mình. Chúa muốn chúng ta giống Chúa tại nơi Hội Thánh, cùng nhau gánh vác, chia sẻ, bày tỏ yêu thương, dạy dỗ, an ủi, nâng đỡ, khích lệ nhau.

Chúa luôn nhắc chúng ta “hãy nhướng mắt lên” để không chỉ thấy những người xung quanh mình và cả những người ở phía xa mình nữa. Ngài muốn chúng ta bày tỏ nếp sống giống Chúa Giê-xu trong công tác ra đi, giảng dạy và rao truyền nước Trời để ngày càng nhiều người được nghe Phúc Âm cứu rỗi và được cứu khỏi sự chết đời đời.

Nguyện ước giống Chúa “đi”, “thấy”, “nói” với trái tim đầy yêu thương để danh Chúa được vang khắp đất.

Lạy Chúa, con ước ao được trở nên giống như Chúa Giê-xu và luôn ích lợi cho Ngài. Amen!

Đầy tớ gái!

ÂN ĐIỂN

LẠ LÙNG

Hồi Ký của Mục Sư & Bà Ngô Bá Tạo



Phần 1 :

LỜI TỰA

**“Hỡi hết thảy người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy đến nghe,
Thì tôi sẽ thuật điều Ngài đã làm cho linh hồn tôi”**

(Thi Thiên 66:16)

Để lại cho con cháu di sản thuộc thể như bạc vàng, đất đai, nhà cửa, v.v..., không bằng để lại cho chúng nó di sản thuộc linh, là đức tin vững vàng nơi Chúa Jê-sus-Christ, để chúng nó sẽ được phước hạnh trong đời này lẫn đời sau. Chúa Jê-sus đã từng phán rằng: *“Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại?”* (Ma-thi-ơ 16:26).

Viết thư cho những người con thuộc linh tại thành phố Ê-phê-sô thuộc vùng Tiểu Á ngày xưa, tức thuộc xứ Thổ-nhĩ-kỳ ngày nay, sứ đồ Phao-lô đã không những để lại cho họ lúc bấy giờ mà còn lưu lại cho mỗi Cơ-đốc nhân chúng ta hôm nay, một đức tin vững vàng nơi Chúa Jê-sus-Christ : *“Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jê-sus-Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo”* (Ê-phê-sô 2:8-10).

Ghi lại Hồi Ký này cho con cháu chúng tôi, và cho những người con thuộc linh tại Thụy Sĩ, tôi muốn thuật lại điều Đức Chúa Trời đã làm cho linh hồn tôi, với ước mong để lại cho họ một đức tin vững vàng nơi Chúa Jêsus-Christ: Ấy là nhờ **ÂN ĐIỀN LẠ LÙNG** của Đức Chúa Trời, và bởi đức tin nơi Chúa Jêsus-Christ, mà tôi được cứu, điều đó không phải đến từ tôi, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm công đức đạo hạnh của tôi đâu, hầu cho tôi không khoe mình; vì Đức Chúa Trời đã hoạch định một chương trình cứu rỗi tôi trong Đức Chúa Jêsus-Christ, để tôi trở thành con cái của Đức Chúa Trời và sống đúng mục đích của Ngài.

Hồi Ký này được viết trong lúc đại dịch Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng khắp thế giới trong nhiều phương diện. Có nhiều tín hữu vẫn còn đang gặp khó khăn về vật chất, cũng không ít người sa sút về tinh thần, và thậm chí còn có một số người lui đi trong đức tin. Trong hoàn cảnh đó, xin Chúa cho mỗi chúng ta luôn vững vàng trong đức tin nơi Chúa Jêsus-Christ, Đáng yêu thương, cứu chuộc và ở cùng chúng ta luôn cho đến tận thế. Trong Chúa, chúng ta luôn có hy vọng, bình an, và vui mừng trong những ngày sống tạm trên đất, và có sự sống đời đời trên thiên đàng, y như Lời Chúa đã chép:

“Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng vô biên, bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy” (2 Cô-rinh-tô 4:17-18).

“Nguyên xin vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời khôn ngoan có một, đời đời vô cùng !A-men” (Rô-ma 16:27).

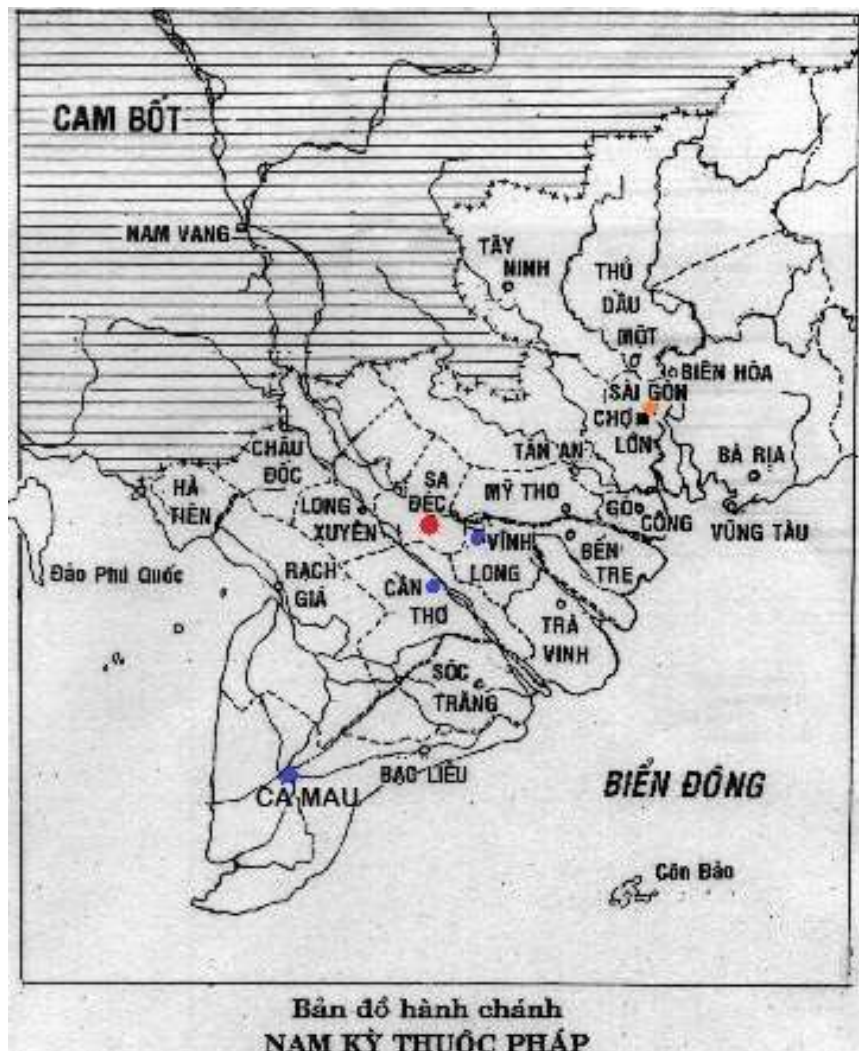
Thành phố Biel/Bienne Thụy Sĩ

Mùa Thu 2020

Mục Sư & Bà Ngô Bá Tạo

I. SA ĐÉC QUÊ TÔI

Sa Đéc là một tỉnh cũ của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tỉnh Sa Đéc được thành lập vào ngày 01.01.1900 trong thời Nam Kỳ Thuộc Pháp với tên gọi là Sadek, theo tiếng Khmer là Phsar Dek có nghĩa là Chợ Sắt, bao gồm 4 quận: Cao Lãnh, Sa Đéc, Lai Vung, và Lấp Vò.



Quận Sa Đéc bao gồm 6 làng : Tân Quy Đông, Tân Quy Tây, Tân Hưng, Tân Phú Đông, Vĩnh Phước và Hòa Khánh. Tháng 12 năm 1932, thực dân Pháp hợp nhất 6 làng Tân Quy Đông, Tân Quy Tây, Tân Hưng, Tân Phú Đông, Vĩnh Phước và Hòa Khánh lại thành một làng, lấy tên là Tân-Vĩnh-Hòa.

Qua nhiều biến cố lịch sử, quận Sa Đéc lần lượt đổi tên thành :quận Châu Thành (tỉnh Sa Đéc, 1924), quận Sa Đéc (tỉnh Vĩnh Long, 1956), quận Châu Thành (tỉnh Sa Đéc,1966), quận Đức Thịnh (tỉnh Sa Đéc,

1968), Thị xã Sa Đéc (tỉnh Đồng Tháp, 1976), và Thành phố Sa Đéc (tỉnh Đồng Tháp, 2013).

Viết về Sa Đéc, tôi chỉ ghi lại Các Di tích lịch sử đáng nhớ.

01. Các Di tích lịch sử đáng nhớ - Cầu Hòa Khánh:

Từ Sài Gòn về miền Tây, ngày xưa xe đò phải qua phà Mỹ Thuận, nhưng ngày nay có thể chạy qua cầu Mỹ Thuận. Từ Mỹ



Thuận đến thành phố Sa Đéc, xe phải chạy qua Cầu Hòa Khánh thuộc làng Hòa Khánh ngày xưa (nay thuộc phường 2), bắt ngang sông Sa Đéc.

Chiếc xe đang chạy qua Cầu Hòa Khánh, trên quốc lộ 80A. Nếu xe chạy thẳng luôn thì sẽ xuyên qua thành phố Sa Đéc để đi Long Xuyên. Nhưng nếu xe rẽ phải thì sẽ vào ngay trung tâm thành phố Sa Đéc, và đến Chợ Sa Đéc.

- **Chợ Sa Đéc:** Chợ Sa Đéc ngày xưa được xây dựng tại làng Tân Phú Đông nên có tên là Chợ Tân Phú Đông. Ngày nay đổi tên là Chợ Thực Phẩm. Phía trước Chợ Sa Đéc là đường Tống Phước Hòa (nay là đường Trần Hưng Đạo). Phía sau Chợ Sa Đéc là đường Phan Thanh Giản (nay là đường Nguyễn Huệ), dọc theo bờ sông Sa Đéc, còn gọi là dòng Sa Giang, là thủy lộ quan trọng, vì có nhiều tàu bè khắp nơi lui tới Chợ Sa Đéc để buôn bán, tập nập ngày đêm.



Từ sông Sa Đéc, con rạch Cái Sơn thơ mộng chảy êm đềm giữa lòng thành phố Sa Đéc, dưới 4 chiếc cầu mang tên con rạch :



- **Cầu Cái Sơn 1:** nằm trên đường Phan Thanh Giản (nay là đường Nguyễn Huệ).

Có những buổi chiều gió mát, tôi thường chạy xe đạp đi dạo từ mặt sau Chợ Sa Đéc dọc theo bờ sông Sa Đéc, qua Cầu Cái Sơn 1, không khí thật trong lành, chạy qua gầm Cầu Sắt Quay, quẹo trái vòng lên



dốc Cầu, rồi chạy tiếp qua Cầu để đến làng Tân Quy Đông, và chạy dọc theo bờ sông, ngắm cảnh sông nước thật là thú vị ...

- **Cầu Cái Sơn 2:** nằm trên đường Tổng Phước Hòa (nay là đường Trần Hưng Đạo).

Khúc rạch Cái Sơn gần Cầu Cái Sơn 2 vẫn còn giữ mãi trong tôi kỷ niệm tươi đẹp của thời Tiểu Học ở Sa Đéc.

Có những buổi trưa nắng gắt, mấy đứa bạn chung lớp rủ tôi kéo nhau đến khúc rạch này tắm sông thật là vui.



Chúng tôi cởi áo sơ mi, để chung với cặp sách và đôi dép dưới một gốc cây, chỉ mặc chiếc quần sọt nhảy xuống rạch, ngụp lặn một hồi rồi lên bờ mặc áo, xách cặp và mang dép vào, vừa đi bộ tà tà, vừa trò chuyện huyền thoại, dưới trời nắng chang chang, khi tóc và quần sọt vừa ráo cũng là lúc chúng tôi vừa đến cổng trường, và chuẩn bị vào lớp ...

- **Cầu Cái Sơn 3:** nằm trên đường Bác Sĩ Thịnh (nay là đại lộ Hùng Vương).

Trong hình, đi từ trái sang phải, theo hướng người chạy xe 2 bánh lên dốc Cầu Cái Sơn 3 là đường Bác Sĩ Thịnh ngày xưa. Nhà cha mẹ tôi cũng nằm trên đường này, cách dốc Cầu Cái Sơn 3 khoảng 180 m.

Con đường cắt ngang đường Bác Sĩ Thịnh ngay dốc Cầu Cái Sơn 3 là đường Phan Bội Châu. Dãy nhà trong hình, nằm bên trái dốc Cầu Cái Sơn 3, ngay góc ngã tư Bác Sĩ Thịnh - Phan Bội Châu (nay là ngã tư Hùng Vương - Phan Bội Châu). Tại góc ngã tư



này ngày xưa là nơi vá sửa xe đạp (nay không còn nữa). Mỗi khi xe đạp của tôi bị lủng ruột bánh xe hoặc đứt dây sên tôi thường đem xe đạp đến đây để vá sửa.

Mãi sau 1975, sau khi tin Chúa ở Cà Mau, có dịp về thăm gia đình ở Sa Đéc và tham dự Lễ Thờ Phụng Chúa tại Nhà Thờ Tin Lành Sa Đéc, tôi mới biết gia đình vá sửa xe đạp chỗ đó ngày xưa là gia đình Ông Bà Lý Bá Phước. Ông là Chấp Sự Hội Thánh Tin Lành Sa Đéc, là người có công khó dùng xe đạp chuyển từ thùng nước dưới rạch Cái Sơn, từ Cầu Cái Sơn 3 lên để trộn hồ xây cất Nhà Thờ Tin Lành Sa Đéc từ năm 1957 đến năm 1966 (Nhà Thờ cũng nằm trên đường Bác Sĩ Thịnh và cách Cầu Cái Sơn 3 khoảng 300 m).

Đường Phan Bội Châu chạy dọc theo bờ rạch Cái Sơn, từ dốc Cầu Cái Sơn 1 đến dốc Cầu Cái Sơn 2, rồi đến dốc Cầu Cái Sơn 3, và qua luôn dốc Cầu Cái Sơn 4. Bến xe đò Sa Đéc ngày xưa nằm trên khúc đường Phan Bội Châu, dọc theo bờ rạch Cái Sơn, từ dốc Cầu Cái Sơn 2 đến dốc Cầu Cái Sơn 3 (nay Bến xe đò dời về phường 2).

- **Cầu Cái Sơn 4:** nằm trên đường Nguyễn Tất Thành, gần Chùa Kim Huê.



dân mình đặt tên là **Cầu Sắt Quay**, hai bên cầu có lề để khách bộ hành đi lại, lòng giữa cầu là để xe chạy. Đây là chiếc cầu sắt quan trọng bắc ngang sông Sa Đéc, để đi đến

- **Cầu Sắt Quay:** Vào năm 1888, từ bên Pháp chiếc cầu sắt quay được chở sang bắc qua sông Sa Đéc, nối liền làng Vĩnh Phước sang làng Tân Quy Đông. Chiếc cầu sắt quay có dáng vóc rất đẹp, đoạn giữa cầu được quay ngang cho tàu lớn qua lại, do đó



làng Tân Quy Đông và làng Tân Hưng. Chiếc cầu sắt này vẫn còn sử dụng cho đến ngày nay.

Thành phố Sa Đéc có nhiều Đình, thờ những vị Thần, và có nhiều Chùa, thờ những vị Phật, hoặc thờ Nam Thần (Chùa Ông Quách), hay thờ Nữ Thần (Chùa Bà Thiên Hậu). Ngoài ra, còn có Thánh Thất của Đạo Cao Đài, Nhà Thờ Công Giáo, và Nhà Thờ Tin Lành. Tôi chỉ ghi lại Các Cơ sở tôn giáo tiêu biểu.

02. Các Cơ sở tôn giáo tiêu biểu

- **Đình Thần Vĩnh Phước** (125 đường Trần Hưng Đạo, phường 1):



Đây là ngôi Đình, thờ Thần Thành Hoàng, còn gọi là Thần Làng, được xây dựng từ năm 1904, tại làng Vĩnh Phước, quận Châu Thành, tỉnh Sa Đéc (Năm 1852 Vua Tự Đức đã sắc phong cho Võ tướng Tổng Phước Hòa làm Thần tại làng Vĩnh Phước để dân làng xây Đình thờ cúng). Hằng năm, có 2 kỳ Lễ

Thờ Cúng chính, có giết trâu để tế Thần, và có hát bội để dân làng đến xem. Lúc còn nhỏ, tôi cũng hiếu kỳ đến xem người ta cột con trâu trong sân Đình, và chuẩn bị giết trâu để tế Thần.

- **Chùa Kim Huê** (đường Nguyễn Tất Thành, phường 1):



Chùa Kim Huê được xây dựng từ năm 1806, là nơi xuất phát nhiều vị Cao tăng ở miền Nam qua nhiều thời kỳ.

- **Thánh Thất của Đạo Cao Đài** ở làng Tân Quy Đông (nay thuộc 102 Lê Lợi, phường 3): Đạo Cao Đài thành lập ở Miền Nam của Việt Nam vào năm 1926, kết hợp các tôn giáo lớn gồm:

Phật Giáo (Phật Thích Ca, Phật Quan Âm), Lão Giáo (Lão Tử), Thần Giáo (Khương Thượng Tử Nha), Nho Giáo (Khổng Tử, Mạnh Tử), và Cơ-Đốc Giáo (Jêsus-Christ).



Vì thế, Đạo Cao Đài thờ phượng Phật Thích Ca, Phật Quan Âm, Lão Tử, Khương Thượng Tử Nha, Khổng Tử, Mạnh Tử, và Chúa Jêsus-Christ.

Ngoài ra, Đạo Cao Đài còn thờ phượng Tam Thánh : Danh sĩ Việt Nam là Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585), Văn Sĩ Pháp là Victor Hugo (1802-1885), và Chí sĩ Trung Hoa là Tôn Dật Tiên (1866-1925).

- **Nhà Thờ Công Giáo** (278/3 quốc lộ 80, phường 2) :

Vào khoảng năm 1882, một số gia đình Công giáo di cư đến Sa Đéc và hình thành Họ Đạo Sa Đéc. Khoảng năm 1885-1900 Linh mục Contantinus Janin đang phục vụ Giáo phận Nam Vang được chuyển về Sa Đéc và thúc đẩy công việc truyền giáo. Nhà Thờ lúc ấy xây vách lá, hướng về bờ sông Sa Đéc.



Nhà Thờ Công Giáo ở làng Hòa Khánh đã được xây dựng và trùng tu nhiều lần.

- **Nhà Thờ Tin Lành** (295 đại lộ Hùng Vương, phường 1):

Năm 1921, Ông Bà Giáo Sĩ Irving R. Stebbins cùng Ông Dinh là giáo viên đã dạy tiếng Việt cho Bà Giáo Sĩ Stebbins đến Sa Đéc để mở địa điểm truyền giáo.

Lúc bấy giờ đường sá chưa được mở rộng nên họ đi đường thủy từ Sài Gòn ngược dòng sông Cửu Long khoảng 120 km để đến Sa Đéc. Những người tin Chúa đầu tiên tại Sa Đéc là gia đình Ông Lê Văn Ngộ và gia đình Ông Nguyễn Văn Niên.

Chúa đã dùng Ông Nguyễn Văn Niên đưa dắt nhiều người đến với Chúa như: Ông Quán Đành, Ông Năm Đa, Ông Sáu Ô, Ông Tư Sửu, Ông Giáo Châu, Ông Ba Tửu, Ông Tứ, v.v...

Trước nhu cầu Thờ Phượng Chúa của những tân tín hữu, nên Ông Giáo Sĩ Stebbins đã thuê một căn phố ngoài Chợ Tân Quy Đông để làm nơi nhóm lại đầu tiên. Một thời gian sau, căn phố mà Hội Thánh đang thuê dùng làm nơi nhóm Thờ Phượng Chúa đã hư hỏng nên chủ phố lấy lại để sửa chữa. Chúa dùng

một tín hữu trong Hội Thánh là Ông Quản Đành đi tìm và thuê một căn phố gần Chùa Ông Quách, và Ông tình nguyện trả tiền thuê căn phố hằng tháng.

Đến năm 1927, Hội Thánh phát triển, số người tin Chúa ngày càng thêm, nên Hội Thánh cầu nguyện và tìm mua được miếng đất tọa lạc tại đường Lê Quang Hiền (nay là đường Bà Triệu), còn gọi là Xóm Bún, thuộc làng Tân Quy Đông, để xây cất Nhà Thờ đầu tiên bằng vật liệu nhẹ (nền gạch, vách ván và lợp ngói), và Tư Thất Mục Sư ở phía sau cũng xây vách ván và lợp ngói, nhưng nền lót ván, và hoàn thành vào cuối năm 1929.

Ngày 30 tháng 6 năm 1957, Chúa sai phái Ông Bà Mục Sư Triệu Nguơn Hên đến quản nhiệm Hội Thánh.

Nhà Thờ đầu tiên nằm trên đường Lê Quang Hiền, gần bờ sông Tiền, hằng năm nước xoáy làm lở đất dần, nên Hội Thánh quyết định di dời qua trung tâm thành phố Sa Đéc.

Về sau, con đường Lê Quang Hiền dài hơn 4 km bị nước xoáy làm lở đất dần, ngày nay chỉ còn lại một khúc đường dài khoảng 100 m ! Khu đất nơi xây cất Nhà Thờ đầu tiên ở đường Lê Quang Hiền, rồi tới Bệnh viện Sa Đéc ngày xưa (nơi tôi và cháu Minh Hải chào đời) và Đình Tân Hưng ở làng Tân Hưng cũng bị nước xoáy làm lở đất dần và chìm mất dưới dòng sông Tiền ! (Bệnh viện Sa Đéc ngày nay được xây cất tại phường 2).

Chúa dùng Ông Huỳnh Văn Sâm, Thủ Quỹ Hội Thánh, tìm mua được miếng đất tọa lạc tại đường Bác Sĩ Thịnh (nay là đại lộ Hùng Vương), ngay trung tâm thành phố Sa Đéc, để xây cất Nhà Thờ mới.

Vì tình hình kinh tế khó khăn lúc bấy giờ và tài chánh của Hội Thánh eo hẹp, nên việc xây cất Nhà Thờ mới và Tư Thất Mục Sư kéo dài suốt 9 năm (1957-1966).

Lễ Cung Hiến Nhà Thờ được tổ chức vào ngày 26 tháng 12 năm 1973.



II. THỜI CHƯA BIẾT CHÚA (1953-1975)

01. Thời Thơ Ấu (1953-1959)

Tôi sinh ngày 17 tháng 2 năm 1953 trong một gia đình nghèo tại làng Tân-Vĩnh-Hòa, quận Châu Thành, tỉnh Sa Đéc. Nhà tôi ở đường Bác Sĩ Thịnh, gần ngã tư Võ Tánh - Bác Sĩ Thịnh (nay là ngã tư Lý Thường Kiệt - Hùng Vương). Tại góc ngã tư này có rạp Chiếu phim Thanh Long, sau 1975 đổi tên thành rạp Chiếu phim Vĩnh Phú, và bây giờ chỉ còn là chỗ bán gà rán. Ngoài ra, còn có rạp hát Cải lương Thanh Bình, tại đường Tổng Phước Hòa (nay là đường Trần Hưng Đạo), gần Cầu Cái Sơn 2, sau 1975 đổi tên thành rạp hát Cải lương Cửu Long.

Nhắc lại rạp Chiếu phim Thanh Long ngày xưa, tôi không quên hình ảnh mẹ tôi thức khuya dậy sớm xây bột ép làm bánh tằm, và gánh bánh tằm bì ngồi bán trước rạp Chiếu phim Thanh Long.

Và nhắc lại rạp hát Cải lương Thanh Bình ngày xưa, tôi không quên hình ảnh cha tôi làm Cảnh sát, được phái đến canh giữ trật tự trước rạp hát, từ tối đến khuya, mỗi khi có Đoàn hát Cải lương từ Sài Gòn xuống Sa Đéc trình diễn. Lúc bấy giờ gia đình tôi nghèo, tôi làm gì có tiền để mua vé vào xem, chỉ có thể đứng bên ngoài, ngắm cảnh người ta chen chúc sắp hàng mua vé trước cửa rạp hát.

Cha tôi là Ngô Văn Biền, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1927 trong một gia đình nông dân nghèo tại làng Tân Mỹ, quận Châu Thành, tỉnh Sa Đéc. Ông Bà nội tôi là Ông Ngô Văn Đình và Bà Nguyễn Thị Minh, thuộc gia đình theo truyền thống Thờ cúng tổ tiên. Cha tôi có một người em gái ruột là Ngô Thị Phiến.

Năm 1934, lúc cha tôi 7 tuổi, Ông nội tôi qua đời, Bà nội tôi và Cô tôi phải về sống với Ông Bà ngoại của cha tôi là Ông Nguyễn Văn Biện và Bà Ngô Thị Thân ở Cai Châu, thuộc làng Tân Mỹ. Ít lâu sau, Bà nội tôi cũng qua đời. Cha tôi phải về sống với Ông cố tôi là Ông Ngô Văn Nghệ ở Kinh Xà Lâm, thuộc làng Tân Mỹ. Năm 1945, cha tôi được 18 tuổi, về sống với Bà cố tôi là Bà Nguyễn Thị Thìn ở Thủ Củ, thuộc làng Tân Khánh Trung. Năm 1946, cha tôi

được 19 tuổi, về sống với Ông cố sáu tôi là Ông Ngô Văn Lón ở Cồn Ông, thuộc làng Tân Khánh Trung.

Tôi chưa gặp mặt Ông Bà nội tôi lần nào, vì Ông Bà đã qua đời lúc Ba tôi còn nhỏ tuổi, nhưng Ông cố tôi qua đời năm 1960, lúc tôi được 7 tuổi. Tôi được diễm phúc gặp mặt Ông cố tôi ở Thủ Củ, lúc Ông lâm trọng bệnh và sắp qua đời.

Ông cố tôi, Ngô Văn Nghệ (1888-1960)



Từ nhỏ, cha tôi là người con hiếu thảo, hiếu học, nhưng vốn nhà nghèo nên phải nghỉ học sớm, ở nhà giúp đỡ gia đình trong công việc đồng áng.

Mẹ tôi là Võ Thị Liếng, sinh ngày 19 tháng 2 năm 1929 trong một gia đình nông dân nghèo tại làng Hòa Thành, quận Lập Vò, tỉnh Sa Đéc.

Ông Bà ngoại của tôi là Ông Võ Văn Bông và Bà Phạm Thị Tư, thuộc gia đình theo truyền thống Thờ cúng tổ tiên.

Mẹ tôi có một người anh là Võ Văn Bội (từng tham gia kháng chiến chống Pháp, bị bắt đày ra Côn Đảo), và ba người em gái là Võ Thị Phải, Võ Thị

Lang, và Võ Thị Cư. Từ nhỏ, mẹ tôi là người con hiếu thảo, hiếu học, nhưng vốn nhà nghèo nên không thể cấp sách đến Trường Làng Hòa Thành như nhiều đứa trẻ khác, đành phải đứng bên ngoài vách cửa sổ của lớp học để nghe cô giáo dạy và học lóm. Thế mà cuối cùng mẹ tôi cũng biết đọc, biết viết, và biết cả làm toán cộng, toán trừ, đặc biệt là tính nhẩm rất nhanh !Sau này lớn lên, tôi được nghe cha tôi vui kể câu chuyện tình khá ly kỳ của hai người.

Vào một đêm trăng sáng của tháng giêng năm 1947, lúc cha tôi khoảng 20 tuổi, đã quyết định rời làng Tân Khánh Trung, bơi xuồng đến Chợ Tân Phú Đông, gọi là Chợ Sa Đéc, khoảng 30 km, để tự lập mưu sinh. Cha tôi đăng ký

làm Cảnh sát ở làng Tân Phú Đông, quận Châu Thành, tỉnh Sa Đéc, có nhiệm vụ canh giữ trật tự khu Chợ Sa Đéc, nằm đối diện với bót Cảnh Sát.

Lúc bảy giờ, mẹ tôi là một thôn nữ hiền lành, khoảng 18 tuổi, thường sáng sớm bơi xuồng từ nhà ở làng Hòa Thành ra Chợ Sa Đéc, khoảng 6 km, để bán rau cải. Chẳng phải tại chàng, cũng chẳng phải tại nàng, nhưng do Trời xui khiến nên hai đàng gặp gỡ nhau, quen biết nhau, rồi tìm hiểu nhau và yêu thương nhau. Vào những ngày của Mùa nước nổi, nước dâng cao, tràn ngập cả con đường làng Hòa Thành, nhưng chàng vẫn quyết tâm vượt mọi ngăn trở, “thương nhau mấy núi cũng trèo, mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua”, để lặn lội đến làng Hòa Thành thăm nàng cho kỳ được.



Có thể gọi đó là một trong những “Chuyện Tình Mùa Nước Nổi” ở miền Tây sông nước thơ mộng thời bấy giờ.

Thời gian thấm thoát trôi qua, năm 21 tuổi, cha tôi nhờ người mai mối cầu hôn mẹ tôi. Bà Ngoại tôi thấy cha tôi lúc bấy giờ mồ côi cha mẹ, nên còn lưỡng lự, chưa muốn gả con gái, nhưng nhờ có Ông Tư là người Anh chú bác của Bà Ngoại tôi, khuyên Bà Ngoại tôi rằng: “Mặc dầu nó mồ côi cha mẹ, nhưng nó cũng là người có tình, có nghĩa, ...”, nên cuối cùng Bà Ngoại tôi đồng ý.

Hai người chị của tôi lần lượt ra đời ở làng Tân-Vĩnh-Hòa Sa Đéc, là Ngô Thị Hoa, và Ngô Thị Nguyệt. Sau đó, ba người em của tôi lần lượt ra đời, là Ngô Bá Hoàng, Ngô Bá Minh, và Ngô Thị Tuyết.

Cha tôi vốn xuất thân từ gia đình theo truyền thống Thờ cúng tổ tiên, và chịu ảnh hưởng Nho Giáo, nên cha tôi thường



khuyên dạy con cái phải biết hiếu thảo, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Mẹ tôi cũng xuất thân từ gia đình theo truyền thống thờ cúng tổ tiên, và chịu ảnh hưởng Phật Giáo, nên mẹ tôi thường khuyên dạy con cái phải biết hiếu thảo, làm lành lánh dữ, làm phước bố thí.

Vốn sinh ra trong một gia đình theo truyền thống thờ cúng tổ tiên, nên trong thời thơ ấu tôi chưa biết gì về Chúa Jêsus.

02) Thời Tiểu Học (1959-1965)

Trong khung màu đỏ là di ảnh của Đình Tân Phú Đông Sa Đéc ngày xưa (nay



không còn nữa vì Đình đã bị hỏa hoạn thiêu hủy), và cơ sở bên ngoài khung màu đỏ là Nhà Làng (Maison commune) Tân Phú Đông Sa Đéc (nay cũng không còn nữa).

Đối diện với Đình Tân Phú Đông là Trường Làng Tân Phú Đông (nay cũng không còn nữa), nơi tôi hằng hái học tập và nô đùa vui vẻ với các bạn học nam nữ cùng trang lứa suốt 2 năm: Lớp Năm (Lớp 1), và Lớp Tư (Lớp 2).

Ngày 28 tháng 3 năm 1961, lúc tôi còn học Lớp Tư (Lớp 2), mẹ tôi sanh thêm em trai tôi, là Ngô Bá Quang.

Sau mùa hè 1961, tôi và các bạn học nam được chuyển vào Lớp Ba của Trường Nam Tiểu Học Sa Đéc. Đây là ngôi Trường do người Pháp xây cất từ năm 1885.

Sau 1975, Trường đổi tên là Trường Tiểu Học Vĩnh Phước. Nay là Trường Tiểu Học Kim Đồng, đường Đồ Chiểu, phường 1, Thành phố Sa Đéc.



Ở Trường Làng Tân Phú Đông, các học sinh nam nữ học chung lớp, và không bắt buộc phải mặc đồng phục giống nhau. Nhưng ở Trường Nam Tiểu Học Sa Đéc, phải mặc đồng phục: Áo sơ mi trắng ngắn tay có kết phù hiệu trên túi áo với hàng chữ nhỏ “Trường Nam Tiểu Học Sa Đéc”, và chiếc quần sọt. Lần đầu tiên trong đời học sinh được mặc đồng phục có mang phù hiệu của Trường Tiểu Học, tôi thấy mình có vẻ là “đàn anh”, và “oai” hơn học sinh Trường Làng !



Thời gian thấm thoát trôi qua, tôi tiếp tục học xong Lớp Nhì (Lớp 4), và Lớp Nhất (Lớp 5).

Lúc tôi 11 tuổi, học Lớp Nhất (Lớp 5), năm 1964.

Ngày 17 tháng 1 năm 1963, lúc tôi còn học Lớp Nhì (Lớp 4), mẹ tôi sanh thêm em trai tôi nữa, là Ngô Bá Sang.



Các chị em tôi từ trái sang phải: em Hoàng, tôi, em Minh, em Quang, em Sang, chị Hoa, em Tuyết, và chị Nguyệt.

Mùa hè năm 1964, sau khi học xong Lớp Nhất (Lớp 5), tôi thi rớt vào Lớp Đệ Thất (Lớp 6) Trường Trung Học Sa Đéc, nên học tiếp Lớp Tiếp Liên (thu những học sinh thi rớt Lớp Đệ Thất, tiếp tục học, để thi lại vào năm sau).

Trong thời Tiểu Học ở Sa Đéc, tuổi còn thơ, ngày hai buổi đến Trường, tôi chỉ biết lo học và cũng chưa nghe ai nói gì về Chúa Jê-sus.

03. Thời Trung Học (1965-1972)

• Trường Trung Học Sa Đéc (1965-1967)



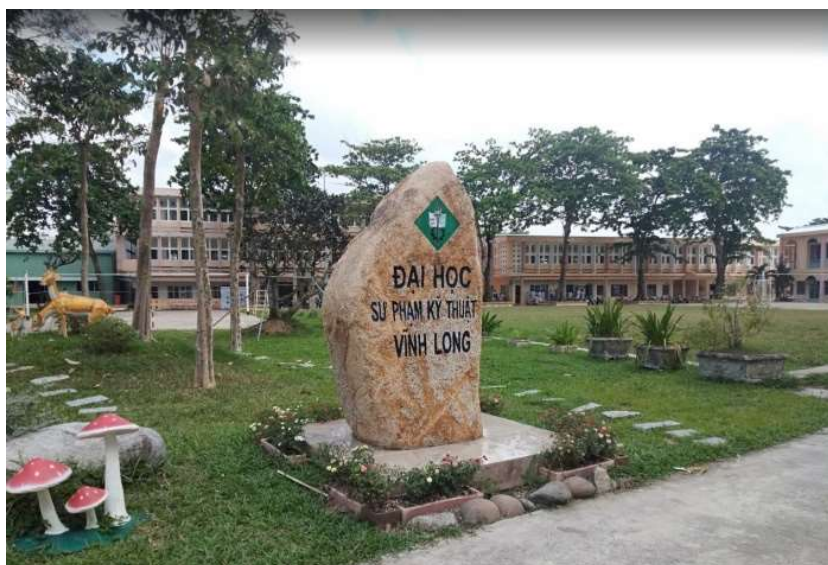
Mùa hè năm 1965, tôi thi đậu vào Lớp Đệ Thất (Lớp 6) Trường Trung Học Sa Đéc. Tôi phải từ giã đồng phục Tiểu Học, để mặc đồng phục Trung Học: Áo sơ mi trắng ngắn tay có kết phù hiệu trên túi áo với hàng chữ nhỏ “Trường Trung Học Sa Đéc”, và thay chiếc quần sọt bằng chiếc quần tây, thắt

dây nịt da, trông mình có vẻ “đàn anh” hơn ! Thời gian thấm thoát trôi qua, tôi lần lượt học xong Lớp Đệ Thất (Lớp 6), và Lớp Đệ Lục (Lớp 7).

Mùa hè năm 1967, tôi được lãnh phần thưởng danh dự 7 Lớp Đệ Lục (Lớp 7), và được Bộ Quốc Gia Giáo Dục thưởng cho đi du lịch tắm biển Vũng Tàu 3 ngày, cùng với 3 học sinh khác lãnh phần thưởng danh dự 7 Lớp Đệ Thất (Lớp 6), 7 Lớp Đệ Ngũ (Lớp 8) và 7 Lớp Đệ Tứ (Lớp 9), và một Giáo Sư Thể Dục của Trường Trung Học Sa Đéc dẫn đi du lịch.

Sau đó, tôi thi tuyển vào Lớp Đệ Ngũ (Lớp 8) Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long.

• Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long (1967-1972)



Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long được thành lập ngày 1 tháng 2 năm 1960 tại Vĩnh Long. Đây là Trường Kỹ Thuật đầu tiên ở khu vực miền Tây, trên đường đi từ Vĩnh Long qua Cần Thơ.

Hiện nay là Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

Trước 1975, Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long tổ chức thi tuyển vào Lớp Đệ Ngũ (Lớp 8) ban Toán (sẽ học lấy Tú

Tài 2 để thi vào Trường Kỹ Sư Công Nghệ ở Sài Gòn), hoặc thi tuyển vào Lớp Đệ Ngũ (Lớp 8) ban Chuyên Nghiệp (sẽ học nghề để thi vào Trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp ở Sài Gòn).

Tất cả học sinh đã học xong Lớp Đệ Lục (Lớp 7) ở các Trường Trung Học của các tỉnh miền Tây có thể nộp đơn thi tuyển vào Lớp Đệ Ngũ (Lớp 8) Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long.

Lúc Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long mở khóa thi tuyển đầu tiên vào mùa hè năm 1960, thì tôi mới được 7 tuổi và vừa học xong Lớp Năm (Lớp 1) ở Trường Làng Tân Phú Đông Sa Đéc, nhưng cha tôi vẫn nuôi hoài bão sẽ cho tôi theo học Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long để có thể trở thành Kỹ sư sau này. Lý do đơn giản, ấy là cũng như nhiều người dân ở miền Tây lúc bấy giờ, cha tôi rất hâm mộ Kỹ sư Lưu Văn Lang (Kỹ sư Lang được người dân miền Tây hâm mộ gọi bằng danh hiệu Bác vật Lang).

Ông Lưu Văn Lang sinh ngày 5 tháng 6 năm 1880 tại làng Tân Phú Đông Sa Đéc, trong một gia đình nghèo nhưng có truyền thống hiếu học. Ông được học bổng du học ở Paris, là Kỹ sư người bản xứ đầu tiên của Việt Nam và toàn cõi Đông Dương thời Pháp thuộc, sau khi tốt nghiệp Kỹ sư vào năm 1904 tại Trường đào tạo Kỹ sư lớn nhất ở Pháp thời bấy giờ (Ecole Centrale de Paris).

Mùa hè năm 1967, sau khi học xong Lớp Đệ Lục (Lớp 7) tại Trường Trung Học Sa Đéc, tôi thi đậu vào Lớp Đệ Ngũ (Lớp 8) ban Toán Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long. Đồng phục của nam sinh của Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long chỉ khác với đồng phục nam sinh của Trường Trung Học Sa Đéc ở nơi áo sơ mi ngắn tay màu xanh dương đậm có kết phù hiệu trên túi áo với hàng chữ nhỏ “Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long”.

Cha mẹ tôi rất vui mừng, còn tôi thì cứ mãi lo nghĩ đến việc phải tạm biệt gia đình cha mẹ và anh chị em thân yêu ở Sa Đéc, và phải rời Trường Trung Học Sa Đéc, xa cách các Thầy Cô và những bạn học thân mến, với biết bao kỷ niệm và niềm lưu luyến. Vĩnh Long cách Sa Đéc 25 km.

Năm 14 tuổi, tôi đi qua Vĩnh Long thuê nhà trọ ở gần trường để đi học. Nhà nghèo không có tiền sắm chiếc va-li, hành trang của tôi là một thùng cạt-tông (thùng đựng những lon sữa bò ngày xưa), đựng vài bộ quần áo và một số

sách vở. Thời gian thấm thoát trôi qua, tôi lần lượt học xong Lớp Đệ Ngũ (Lớp 8), Lớp Đệ Tứ (Lớp 9), và Lớp Đệ Tam (Lớp 10).

Lúc tôi 17 tuổi, học Lớp Đệ Tam (Lớp 10) năm 1970.



Trong lúc nơi tiền tuyến của chiến trường Nam-Bắc Việt Nam ngày càng khốc liệt, thì nơi hậu phương của miền Nam Việt Nam, sắc lệnh Tổng động viên của Bộ Quốc Phòng ngày càng khắc nghiệt, ảnh hưởng rất nhiều đến các học sinh và sinh viên. Vì nhu cầu bổ sung sĩ quan và binh lính cho chiến trường, nên các học sinh Trung Học và các sinh viên Đại Học không đủ tiêu chuẩn hoãn dịch vì lý do học vấn phải lên đường nhập ngũ và ra chiến trường.

Cuối năm Lớp Đệ Nhị (Lớp 11), những nam sinh Trung Học 18 tuổi, nếu thi rớt Tú Tài 1, phải lên đường nhập ngũ và ra chiến trường. Mùa hè năm 1971 tôi thi đậu Tú Tài 1, và được Bộ Quốc Phòng cấp giấy Chứng Nhận Hoãn Dịch vì lý do học vấn. Cuối năm Lớp Đệ Nhất (Lớp 12), những nam sinh Trung Học 19 tuổi, nếu thi rớt Tú Tài 2, hoặc thi rớt Đại Học tuyển sinh, phải lên đường nhập ngũ và ra chiến trường.

Mùa hè năm 1972 tôi thi đậu Tú Tài 2, nhưng để hội đủ điều kiện hoãn dịch vì lý do học vấn do Bộ Quốc Phòng yêu cầu, bắt buộc tôi phải tiếp tục thi đậu vào một Trường Đại Học tuyển sinh. Mùa hè năm 1972 còn gọi là “Mùa hè đỏ lửa”, bởi cuộc chiến Nam-Bắc Việt Nam đã đến hồi khốc liệt nhất. Lúc bấy giờ, trên các tuyến đường liên tỉnh Sa Đéc - Vĩnh Long, hay Vĩnh Long - Cần Thơ, tôi phải luôn mang theo giấy Chứng Nhận Hoãn Dịch của Bộ Quốc Phòng cấp, để trình cho lính Quân Cảnh ở những trạm xét giấy tờ.

Mùa hè năm 1972 đó, tôi nộp đơn thi vào 2 Trường Đại Học tuyển sinh:

- Trường Kỹ Sư Công Nghệ (thuộc Học Viện Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ ở Sài Gòn), và
- Trường Đại Học Sư Phạm Cần Thơ.

Cầm chứng chỉ Tú Tài 2 trên tay đi nộp đơn thi vào những Trường Đại Học tuyển sinh, tôi chợt nghĩ đến thân phận hàn vi của mình ...



Suốt 5 năm đi học ở Trường Kỹ Thuật Vĩnh Long, cha mẹ tôi đã vì tôi mà hy sinh rất nhiều, chắt chiu dành dụm từng đồng để cho tôi ăn học đến nơi đến chốn, mà lòng tôi se thắt lại, và miên man liên tưởng đến tương lai tôi sẽ đi về đâu ?

Nếu thi rớt Đại Học tuyển sinh, tôi sẽ lên đường nhập ngũ và ra chiến trường, rồi cuộc đời tôi sẽ ra sao ? Còn nếu thi đậu Đại Học tuyển sinh, tôi sẽ lấy đâu ra tiền để đi học xa ở Thủ Đô Sài Gòn (cách Sa Đéc 150 km), hay ở Tây Đô Cần Thơ (cách Sa Đéc 60 km), chẳng lẽ cha mẹ tôi phải lo chạy nợ cho tôi ăn học tiếp ? ...

Trong thời Trung Học ở Sa Đéc và Vĩnh Long, trong lớp tôi cũng có một vài người bạn học là tín hữu Tin Lành, nhưng tôi cũng chưa nghe các bạn đó nói gì về Chúa Jê-sus cả.

04. Thời Đại Học (1972-1974)

• Trường Đại Học Sư Phạm Cần Thơ

Sau khi biết kết quả tôi thi đậu vào Trường Kỹ Sư Công Nghệ ở Sài Gòn, cha tôi mẹ rất vui mừng. Riêng tôi, cứ lo nghĩ đến những chi phí, nào là tiền thuê nhà trọ, tiền di chuyển và ăn học suốt 4 năm ở Thủ Đô Sài Gòn với vật giá đắt đỏ thời bấy giờ, mà cảm biết rằng gia đình tôi nghèo không thể nào lo cho tôi ăn học tiếp ở Sài Gòn được.

Lúc bấy giờ, Trường Đại Học Sư Phạm Cần Thơ mới mở Khóa Đệ Nhất Cấp 2 năm (1972-1974).

Các thí sinh phải trải qua 2 Kỳ Thi: Kỳ Thi Viết và Kỳ Thi Vấn Đáp.



Sau khi thi đậu Kỳ Thi Viết, các thí sinh phải chờ Văn phòng Đại Học Sư Phạm Cần Thơ thông báo để biết ngày nào Thi Vấn Đáp. Những thí sinh ở Cần Thơ thì mỗi ngày có thể đến Văn Phòng Đại Học Sư Phạm xem Bảng niêm yết thông báo, còn những thí sinh ở các tỉnh khác của miền Tây, phải nhờ người thân quen ở Cần Thơ, hoặc tự đi xe đò mỗi ngày đến xem chừng có thông báo ngày Thi Vấn Đáp hay chưa, chớ Văn Phòng Đại Học Sư Phạm Cần Thơ lúc bấy giờ không có gửi thư thông báo cho từng thí sinh.

Sau khi thi đậu Kỳ Thi Viết, tôi đi xe đò trở về quê nhà ở Sa Đéc. Bởi không có tiền đi xe đò mỗi ngày qua Cần Thơ để xem thông báo ngày Thi Vấn Đáp, nên tôi phải nhờ một người bạn học ở Cần Thơ giúp xem hộ, khi nào có, thì viết thư báo cho tôi hay. Nhưng rồi ngày lại, ngày qua, tôi chẳng nhận được thư báo nào cả. Sau đó, vì nóng lòng tôi đi xe đò qua Cần Thơ xem thử một lần, thì mới biết ngày Thi Vấn Đáp đã qua rồi. Tôi liền viết Đơn Xin Thi Vấn Đáp, với lý do tôi ở Sa Đéc không hay biết thông báo về ngày Thi Vấn Đáp, và được vị Giáo sư Toán thông cảm chấp thuận.

Sau này gặp lại người bạn học mà tôi đã nhờ giúp, mới biết người bạn ấy đã đi xem thông báo rồi, nên nghĩ rằng dù có viết thư báo cho tôi cũng không kịp ! Cuối cùng, tôi cũng thi đậu Kỳ Thi Vấn Đáp.

Sau khi đắn đo suy nghĩ phải chọn một trong hai Trường Đại Học tuyển sinh mà tôi đã thi đậu, tôi trình bày với cha mẹ tôi rằng: “Vì hoàn cảnh gia đình mình, nên con quyết định chọn học ở Cần Thơ, ...”. Hành trang của tôi qua Cần Thơ để theo học Trường Đại Học Sư Phạm cũng giống như hành trang của tôi lúc qua Vĩnh Long để theo học Trường Kỹ Thuật, cũng là một thùng cạt-tông đựng vài bộ quần áo và một số sách vở.

Cha mẹ tôi rất vui mừng tiễn tôi lên đường, và khích lệ tôi rằng: “Con hãy ráng cố gắng ở tạm nhà người chị bà con của con ở Cần Thơ trong một, hai tháng, rồi sẽ tính sau”. Bốn chữ “rồi sẽ tính sau” lóe lên trong tâm trí tôi một tia sáng hy vọng, ấy là cầu Trời phù hộ giúp tôi tìm được một công việc nào đó để kiếm tiền thuê nhà trọ, tiền di chuyển và ăn học suốt 2 năm tới đây.

Quả thật, sau đó không lâu, Trời đã giúp tôi lần lượt tìm được công việc dạy kèm Toán Lý-Hóa ở Cần Thơ, cho một nữ sinh Lớp Đệ Lục (Lớp 7) của Trường Đoàn Thị Điểm, và một nam sinh Lớp Đệ Tam (Lớp 10) của Trường

Phan Thanh Giản. Tạ ơn Trời cứu giúp, kể từ ngày đó, tôi không còn lo lắng về mọi chi phí học hành nữa.

Sau khi học xong năm thứ nhất Đại Học Sư Phạm Cần Thơ, tháng 8 năm 1973, tôi có dịp ra Đà Lạt thăm gia đình Anh Chị Ba của tôi. Lúc ấy Anh rể tôi đang làm việc tại phi trường Sơn Trà ở Đà Lạt.



Thác Datanla - Đà Lạt (tháng 8 năm 1973)

Kỷ niệm nhớ đời của tôi về Đại Học Sư Phạm Cần Thơ ấy là:

- Không hay biết ngày Thi Vấn Đáp,
- Không hay biết ngày Lễ Tốt Nghiệp, và
- Không hay biết ngày Chọn Nhiệm Sở và Nhận Sự Vụ Lĩnh.

Sau khi thi xong các môn học để tốt nghiệp ra trường, tôi đi xe đò trở về Sa Đéc, và cũng nhờ một người bạn học chung lớp ở Cần Thơ giúp xem thông báo về ngày Lễ Tốt Nghiệp, nhưng kết quả cũng giống như ngày Thi Vấn Đáp! Và vì thế, tôi cũng chẳng hay biết ngày Chọn Nhiệm Sở và Nhận Sự Vụ Lĩnh !

Theo điều lệ của Trường Đại Học Sư Phạm Cần Thơ lúc bấy giờ, sinh viên tốt nghiệp nào vắng mặt trong ngày Chọn Nhiệm Sở và Nhận Sự Vụ Lĩnh, mà không có ủy quyền cho ai, thì Khoa Trưởng Trường Đại Học Sư Phạm Cần Thơ có quyền chỉ định Nhiệm Sở và ký tên Sự Vụ Lĩnh cho sinh viên đó. Thế là tôi phải chấp nhận sự chỉ định Nhiệm Sở là Ty Giáo Dục An Xuyên (Cà Mau).

Trước đó, tôi mong ước sau khi tốt nghiệp ra trường, tôi sẽ chọn Nhiệm Sở là Ty Giáo Dục Phong Dinh (Cần Thơ), hoặc là Ty Giáo Dục của tỉnh nào gần Cần Thơ hơn, để có thể vừa dạy học, vừa ghi danh học tiếp ở Đại Học Khoa Học Cần Thơ. Nhưng vì không hay biết ngày Chọn Nhiệm Sở và Nhận Sự Vụ Lĩnh, mà tôi phải chấp nhận sự chỉ định Nhiệm Sở là Ty Giáo Dục An Xuyên, là nơi xa nhất, cách Cần Thơ 180 km ! Sau đó, một người bạn học ở Sa Đéc

nhắn tin cho tôi biết để qua Cần Thơ, đến Văn Phòng Đại Học Sư Phạm nhận Sự Vụ Linh, và đi xuống Cà Mau để trình diện ở Ty Giáo Dục An Xuyên.

Trong thời Đại Học ở Cần Thơ, trong lớp tôi cũng có một vài người bạn học là tín hữu Tin Lành, đang ở trong Cư Xá Tin Lành, nhưng tôi cũng chưa nghe biết gì về Chúa Jêsus qua các bạn đó.

05. Thời Dạy Học (1974-1975)

• Trường Trung Học An Xuyên

Ngày thứ bảy 24 tháng 8 năm 1974, sau khi đi xe đò từ Sa Đéc qua Cần Thơ, và đến Văn Phòng Đại Học Sư Phạm nhận Sự Vụ Linh xong, tôi liền đón xe đò đi thẳng xuống Cà Mau. Khi xe đến bến xe Cà Mau thì trời đã xế chiều. Tôi gặp lại 5 người bạn cùng tốt nghiệp ra trường đã xuống Cà Mau trình diện ở Ty Giáo Dục An Xuyên trước tôi một tuần lễ.

Gặp nhau tay bắt mặt mừng, chúng tôi kéo nhau vào quán nước gần Trường Trung Học An Xuyên, để cùng trò chuyện vui vẻ. Các bạn cho tôi biết, ngày thứ sáu tuần trước, có 7 người cùng tốt nghiệp ra trường xuống Cà Mau trình diện ở Ty Giáo Dục An Xuyên, và đã được bổ nhiệm về các Trường như sau:

- Trương Bá Luân (Ban Toán Lý-Hóa), Nguyễn Thị Minh (Ban Lý-Hóa Vạn-Vật), và Triệu Thị Mỹ Hạnh (Ban Việt-Hán) về Trường Trung Học An Xuyên, ngay Thị xã Cà Mau.

- Bùi Văn Tấn và Liêu Minh Lễ (Ban Toán Lý-Hóa), Lê Thanh Phong (Ban Sử-Địa), và Dương Bửu Thọ (Ban Việt-Hán) về Trường Trung Học Quản Long (nay là Trường Trung Học Phổ Thông Tắc Vân, cách Cà Mau 12 km, nằm cạnh Quốc lộ 1A về Cần Thơ).



Trong lúc trò chuyện vui vẻ, bạn Bùi Văn Tấn bỗng hỏi tôi: “Mày có biết Cô Triệu Thị Mỹ Hạnh của Ban Việt-Hán không ? Cô ấy nói là ở cùng quê Sa Đéc với mày đó ...”.

Lúc bấy giờ tôi không thể hình dung Cô ấy ra sao, nhưng khi nghe bạn Tấn nói Cô ấy ở cùng quê với mình, thì tôi chợt nhớ ra, lúc còn học ở Trường Đại Học Sư Phạm Cần Thơ, có Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Sa Đéc, mỗi năm tổ chức họp mặt sinh hoạt vài lần. Tôi thầm nghĩ rằng, qua những lần họp mặt sinh hoạt đó, có thể lắm, tôi có gặp Cô ấy, và Cô ấy đã biết tôi.

Vì thế, tôi trả lời với bạn Tấn:

- “Ừ, Cô ấy ở cùng quê Sa Đéc với tao ...”.

Rồi bạn Tấn cho tôi biết, trong tuần trước, Ông Trưởng Ty Giáo Dục họp 7 người tốt nghiệp ra trường và nói rằng:

- “Hôm nay, tôi bổ nhiệm các Anh Chị về các Trường, và đến Trường nhận Thời Khóa Biểu dạy, rồi về nghỉ ngơi một tuần, sau đó sẽ bắt đầu dạy. Riêng Anh Ngô Bá Tạo, tôi sẽ bổ nhiệm về Trường Trung Học Thới Bình”.

Bấy giờ, 6 người đồng ý. Chỉ có Cô Triệu Thị Mỹ Hạnh là không đồng ý, và còn nói với Ông Trưởng Ty rằng:

- “Thầy làm như vậy thì không công bằng đối với Anh Tạo. Anh ấy ra trường đậu cao, không được dạy ở Thị xã, mà phải dạy ở trong huyện Thới Bình. Tại sao ở Trường Trung Học An Xuyên có chỗ, thầy không để cho Anh ấy, mà để cho người khác ?”.

Lúc bấy giờ Ông Trưởng Ty trả lời rằng:

- “Vì Anh ấy vắng mặt hôm nay, nên ưu tiên cho người có mặt”.

Những lời của bạn Bùi Văn Tấn nói về Cô ấy hôm đó khiến tôi ghi nhớ mãi và suy nghĩ trong lòng: “Vì sao Cô ấy bênh vực mình ? ...”, và mong ước sớm gặp lại Cô ấy.

Tối hôm đó, sau khi 4 người bạn lên xe đò trở về Quản Long (nay là Tắc Vân), tôi đến nhà trọ của bạn Trương Bá Luân ở gần bến xe Cà Mau, để ở đó tạm ít ngày, trong khi chờ đợi trình diện ở Ty Giáo Dục An Xuyên, và tìm thuê nhà trọ. Sáng thứ hai 26 tháng 8 năm 1974, khoảng 9 giờ sáng tôi đến Ty Giáo Dục An Xuyên để trình Sự Vụ Lĩnh cho Ông Trưởng Ty. Ông vui vẻ bắt tay chào tôi và mời tôi ngồi nơi văn phòng làm việc. Ông cho tôi biết rằng, tuần trước Ông đã bổ nhiệm cho các bạn cùng Ban Toán Lý-Hóa với tôi về Trường

Trung Học An Xuyên và Trường Trung Học Quán Long rồi, và hỏi tôi: “Còn Anh, Anh có muốn về Trường Trung Học Thới Bình không ? ...”.

Tôi được biết khoảng đường từ Thị xã Cà Mau đến huyện Thới Bình khoảng 25 km, nhưng lúc bấy giờ chưa có đường lộ cho xe đò, chỉ có đường thủy mà thôi, phải đi tàu từ sông Cà Mau đến ngã ba sông Ông Đốc, rẽ phải theo dòng sông Trẹm mới đến Chợ Thới Bình của huyện Thới Bình, rồi đi bộ một đỗi mới đến Trường Trung Học Thới Bình. Vì thế, tôi nói với Ông Trương Ty rằng:

- “Xin Thầy vui lòng giúp cho em về Trường Trung Học An Xuyên, ở ngay Thị xã Cà Mau, em rất cảm ơn Thầy ...”.

Ông suy nghĩ giây lát rồi bảo tôi rằng:

- “Anh hãy ra ngoài hành lang chờ tôi một chút, để tôi điện thoại qua Trường Trung Học An Xuyên bàn với Ông Giám Học, xem có thể nhận thêm Anh về Trường đó hay không ? ...”.

Tôi bước ra ngoài hành lang, đứng nhìn con đường dẫn về Trường Trung Học An Xuyên cách Ty Giáo Dục không xa, mà lòng suy nghĩ miên man: “Không biết mình có được nhận về Trường đó hay không ? ...”. Bỗng đâu, ngay lúc ấy một bóng hồng xuất hiện, dáng người nho nhỏ, nàng mặc chiếc áo dài màu hồng cam, đầu đội chiếc nón lá nghiêng nghiêng, vừa bước chân đến hành lang gặp tôi, nàng liền mỉm cười chào và hỏi tôi rằng:

- “Ừa ! Anh mới xuống hả ? ...”.

Tôi tự hỏi: “Nàng là ai, sao lại biết tôi ?”. Trong giây phút gặp gỡ bất ngờ và nghe nàng hỏi như thế, tôi chợt nghĩ rằng, có phải đây là ... “Cô ấy”, mà bạn Bùi Văn Tấn đã kể cho tôi nghe không ?, nên bèn chào và hỏi nàng rằng: - “Chào Cô, có phải Cô tên là ... Triệu Thị Mỹ Hạnh không ?” ...

Sau này tôi được biết, lúc đó Cô ấy vừa dạy xong giờ học ở Trường, rồi đi qua Ty Giáo Dục để nộp hình làm hồ sơ lương bổng, nên mới tình cờ gặp tôi.

Giây phút gặp gỡ ban đầu ấy, đến nay tôi vẫn còn nhớ mãi, y như tâm trạng của Nhà thơ Nguyễn Bính: “Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, Nghìn năm hò dễ mấy ai quên” ...

Và ý tưởng gặp gỡ giữa tôi với nàng lúc bấy giờ cũng không khác gì ý tưởng gặp gỡ giữa Kim Trọng với Thúy Kiều, trong tác phẩm Truyện Kiều của Nhà văn thơ Nguyễn Du: “Người đâu gặp gỡ làm chi, Trăm năm biết có duyên gì hay không ?” ...

Tạ ơn Trời cứu giúp, sau đó Ông Trưởng Ty gọi tôi vào văn phòng và vui báo cho tôi tin mừng:

- “Anh được về Trường Trung Học An Xuyên ...”.

Những ngày tháng tiếp theo, ngày hai buổi đến Trường, miệt mài trong công tác mới của mình, nên tôi vẫn chưa suy nghĩ nhiều về niềm tin tôn giáo. Cuối niên học 1974-1975 được kết thúc sớm hơn mọi năm, vì tình hình chiến tranh của đất nước đang gia tăng. Ngày 29 tháng 4 năm 1975 tôi trở về Sa Đéc để thăm gia đình. Chiều tối hôm đó, xe đò về đến Cần Thơ, tôi phải nghỉ tạm một đêm ở nhà Anh Chị Ba của tôi, để sáng mai về Sa Đéc (lúc bấy giờ Anh rể tôi đã chuyển công tác từ phi trường Sơn Trà ở Đà Lạt về phi trường Trà Nóc ở Cần Thơ).

Trong đêm đó, có một cuộc tuần tra của Cảnh sát. Người nào từ thành phố khác đến Cần Thơ phải điệu về đồn Cảnh sát để điều tra. Việc này thường xảy ra trong thời chiến tranh. Đêm đó, tôi phải ngủ trong bót Cảnh sát, nhưng tôi cứ trần trọc mãi và tự hỏi, tại sao mình phải bị ở đây ? ...

Sáng hôm sau, ngày 30 tháng 4 năm 1975, là ngày cuối cùng của chính quyền miền Nam Việt Nam. Lịch sử Việt Nam bước sang một trang sử mới ! Sáng hôm đó tôi tiếp tục đi xe đò về Sa Đéc. Dọc đường tôi đã suy nghĩ nhiều về ý nghĩa của cuộc đời.

Ngày 1 tháng 5 năm 1975, những người đã từng làm việc trong chính quyền cũ như : quân đội, cảnh sát, nhân viên hành chánh, bác sĩ, y tá, giáo sư, giáo viên, v.v... đều phải ra trình diện với chính quyền mới, nên tôi cũng ra trình diện tại Sa Đéc. Sau đó, tôi trở xuống Cà Mau để trình diện với Ban Giám Hiệu mới của Trường Trung Học An Xuyên.

Lúc bấy giờ, các Trường học tại Cà Mau đã đổi tên mới, và Ban Giám Hiệu cũng đổi người mới.

- Trường Trung Học An Xuyên: Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, có các Lớp như: Lớp Đệ Thất (Lớp 6), Lớp Đệ Lục (Lớp 7), Lớp Đệ Ngũ (Lớp 8), Lớp Đệ Tứ (Lớp 9), Lớp Đệ Tam (Lớp 10), Lớp Đệ Nhị (Lớp 11) và Lớp Đệ Nhất (Lớp 12).

Sau ngày đó, Trường Trung Học An Xuyên đổi tên mới là Trường Cấp II Cà Mau, chỉ có từ Lớp 6 đến Lớp 9 mà thôi (nay là Trường Trung Học Phổ Thông Cà Mau).



- Trường Trung Học Tư Thục Tự Cường : Là Trường thuộc Giáo Hội Công Giáo Cà Mau trước ngày 30 tháng 4 năm 1975. Sau ngày đó, Trường Trung Học Tư Thục Tự Cường đổi tên mới là Trường Cấp III Hồ Thị Kỷ, có từ Lớp 10 đến Lớp 12.

Ban Giám Hiệu mới của Trường Cấp II Cà Mau thuyên chuyển tôi và một số giáo viên qua Trường Cấp III Hồ Thị Kỷ mới được thành lập, để tiếp tục dạy học.

Lúc bấy giờ tôi vẫn chưa biết gì về Chúa Jê-sus.

III. THỜI BIẾT CHÚA & TỊ NẠN (1975 - 1980)

....

(***Mời quý vị đón đọc phần tiếp theo ở số báo Sức Mới 80)

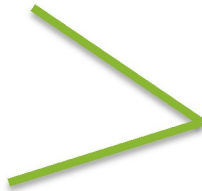
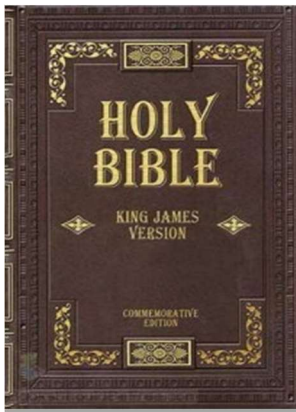
Đố Kinh Thánh số 79

Câu 1: Hãy cho biết câu gốc sau được ghi lại lần đầu tiên ở đâu trong Kinh Thánh: *“Loài người sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Chúa Trời mà ra.”*

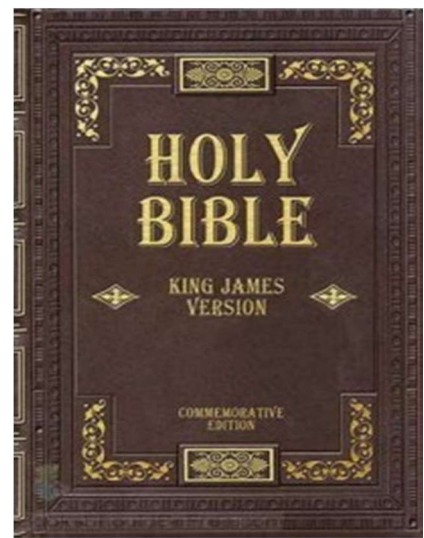
Câu 2: Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống và trưng dẫn địa chỉ Kinh Thánh:

“Vìlà một cái đèn
.....là ánh sáng
vàlà con đường sự sống”

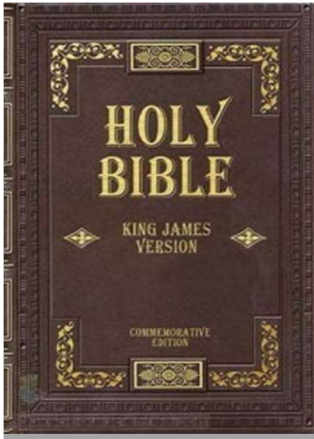
Câu 3: Tìm câu Kinh Thánh thích hợp cho hình ảnh sau:



Câu 4: Tìm câu Kinh Thánh thích hợp cho hình ảnh sau:



Câu 5: Tìm câu Kinh Thánh thích hợp cho hình ảnh sau:



Câu 6: Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống và trung dẫn Kinh Thánh :
Khá cẩn thận giữ.....của con hơn hết
Vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.

Câu 7: Tìm địa chỉ Kinh Thánh cho các lời phán sau của Chúa Giê-xu:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------------------|
| a. Ta là bánh của sự sống | d. Ta là người chặn hiền lành |
| b. Ta là ánh sáng của thế gian | e. Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống |
| c. Ta là cái cửa | f. Ta là gốc nho thật. |

*** Lưu ý : Trung dẫn địa chỉ Kinh Thánh cho từng câu trả lời.

Thời hạn : 20.04.2021

Đáp án số 78

Câu 1: sự sáng/sự tối tăm / I Giăng 2: 10-11

Câu 2: Giô-na-than, con trai vua Sau-lơ/ I Sa-mu-ên 18: 1; 20:17

Câu 3: I Giăng 3:18

Câu 4: C. Sự yêu thương / Rô-ma 13: 10b

Câu 5: B. Trì hoãn làm việc lành khi có cơ hội/ Châm ngôn 3: 28

Câu 6: Họ có tiền của nhưng không có lòng yêu thương . I Giăng 3 :17

Kết quả : Tân Nguyên , chị Bảy : 10 điểm
Cô Kim Trang, cô Mỹ Dung : 9 điểm.

**“Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được Sức Mới,
Cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc,
Đi mà không mòn mỏi.”**

Ê-sai 40 : 31

Địa điểm Thờ Phụng Chúa hàng tháng tại từng khu vực :

Lausanne : Paroisse réformée de St. Jacques, Avenue du Léman 26, 1005 Lausanne.

Genève : Paroisse protestante Servette-Vieux, Avenue Wendt 55, 1203 Genève.

Aarau : Gemeinschaftszentrum Telli, Girixweg 12, 5004 Aarau.

St. Gallen: Evangelisch-Reformierte Kirchgemeinde Tablat, Lettenstr. 16,
9008 St. Gallen.

Lưu ý: Ngày và giờ thờ phụng Chúa xin liên lạc với Mục sư.

Địa chỉ : Mục sư Ngô Bá Tạo, Chemin de la Scierie 45F, 2504 Biel/Bienne.

Tel. 032 365 33 36

Natel: 079-673 44 28

E-mail: ngobatao@hotmail.com

Trang web: nguyen-song.com